



**BẢN TIN**

# **KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**

ISSN 1859 - 0268

SỐ 03/2022

## **HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**



- Tháng 06/2022 -



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

## TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ là một đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang được thành lập theo Quyết định số 5805/QĐ.UB.TC ngày 25/7/1997 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao công nghệ nay là Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

### MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

Tư vấn  
lập  
thuyết  
minh dự  
án sản  
xuất thử  
nghiệm,  
đổi mới  
công  
nghệ, thủ  
tục môi  
trường



Phân tích mẫu môi trường đất, nước, không khí



Phòng Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng



Kiểm định cột đo xăng dầu, cân ô tô, đồng hồ điện...

**TRỤ SỞ CHÍNH: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: Số 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963. 954 305 - 02963. 954 306 - Email: [trungtamkhnag@gmail.com](mailto:trungtamkhnag@gmail.com)

**PHÒNG TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG**

Địa chỉ: 5/2 Ngô Quyền, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963. 852 301

**TRẠI THỰC NGHIỆM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: QL91, ấp Bình Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963. 652 553



**ISSN 1859 - 0268**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**ThS. TÀNG PHÚ AN**

*Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ*

Trưởng Ban biên tập:

**ThS. PHAN VĂN KIẾN**

*Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ*

Phó Trưởng Ban biên tập:

**ThS. TRẦN PHÚ VINH**

Thư ký:

**KS. HÀ THỊ MỸ TRANG**

Biên tập viên:

**ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU**

**ThS. TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH**

**KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC**

**KS. TRƯƠNG TUẤN KIẾT**

Trình bày

**NGÔ THỊ XUÂN**

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,  
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1. Thông tư hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp 2
2. Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; xây dựng quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường 4
3. Những điểm mới trong Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang 5

### KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

4. Một số kết quả nổi bật hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ 06 tháng đầu năm 2022 6
5. Ứng dụng mô hình trồng nấm rơm dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang 9
6. Kết quả vận động, tuyên truyền và khảo sát, đánh giá sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang năm 2022 12
7. Một số kết quả nổi bật trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 06 tháng đầu năm 2022 14
8. Định hướng phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh An Giang đến năm 2030 18
9. Một số kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 20
10. Kết quả hội thảo khoa học “nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030” 23
11. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang tiếp tục duy trì và cải tiến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 26
12. Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả 6 tháng đầu năm 2022 28
13. Viện tầm tở Tân Châu dưới thời Pháp thuộc 31

### TIN TỨC

14. Điểm tin hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện quý 2 năm 2022 37
15. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2022 (đợt 1) 39

#### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CNSH	Công nghệ sinh học	NHCN	Nhãn hiệu chứng nhận
ĐMST	Đổi mới sáng tạo	NNCNC	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long	SHCN	Sở hữu công nghiệp
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	SHTT	Sở hữu trí tuệ
KT-XH	Kinh tế - xã hội	UBND	Ủy ban nhân dân

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

**THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP**

**N**gày 31/5/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKH&CN hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp (Thông tư). Thông tư có 08 điều, gồm một số nội dung chính như sau:

Về chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

<sup>(1)</sup>Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh; <sup>(2)</sup>Thực hiện nhiệm vụ KH&CN của doanh nghiệp; <sup>(3)</sup>Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong trường hợp nhiệm vụ bị dừng thực hiện vì nguyên nhân khách quan được xác định theo Quy chế KH&CN của doanh nghiệp.

Về chi hỗ trợ phát triển KH&CN: <sup>(1)</sup>Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp; <sup>(2)</sup>Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu; <sup>(3)</sup>Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp; mua nguyên vật liệu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15; việc mua máy móc, thiết bị tại khoản này thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư; pháp luật về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan; <sup>(4)</sup>Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức KH&CN trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động KH&CN của doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; <sup>(5)</sup>Chi đào tạo nhân lực KH&CN của doanh nghiệp; <sup>(6)</sup>Chi

cho hoạt động sáng kiến; <sup>(7)</sup>Chi cho hoạt động hợp tác về KH&CN với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; <sup>(8)</sup>Chi cho đánh giá, thử nghiệm, giám định, kiểm định, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền SHTT theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; <sup>(9)</sup>Chi tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Về chi thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ: <sup>(1)</sup>Chi thực hiện dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức KH&CN theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; <sup>(2)</sup>Chi đầu tư, đối ứng vốn đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST; đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động giải mã công nghệ và thuê tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài để tư vấn, quản lý hoạt động đầu tư của quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp theo hợp đồng giữa các bên theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; <sup>(3)</sup>Chi mua sắm, nhập khẩu vật mẫu phục vụ hoạt động giải mã công nghệ; thuê chuyên gia thực hiện hoạt động tư vấn, tìm kiếm, hỗ trợ kỹ thuật, lao động kỹ thuật phục vụ hoạt

*(xem tiếp trang 4)*

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:**

## **THÔNG TƯ QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ DUY TRÌ, BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHUẨN ĐO LƯỜNG QUỐC GIA; XÂY DỰNG QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG**

**N**gày 31/5/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BKHCN quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; xây dựng quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Theo đó, Thông tư nêu rõ việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Luật Đo lường ngày 11/11/2011;
- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia;
- Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;
- Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày

26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh

vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN ngày 18/2/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm các định mức thành phần như: Định mức lao động; Định mức máy móc, thiết bị; Định mức vật tư.

Thông tư này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cơ quan, tổ chức được chỉ định giữ chuẩn đo lường quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện dịch vụ duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về đo lường.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2022./.

**Phạm Văn Cao**

*(Nguồn: Thông tư số 04/2022/TT-BKHHCN ngày 31/5/2022 của Bộ KH&CN)*

### **(tiếp theo trang 2)**

động giải mã công nghệ thông qua nhiệm vụ KH&CN theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; <sup>(4)</sup>Hỗ trợ tổ chức KH&CN của doanh nghiệp có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp đặc thù của địa phương theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; <sup>(5)</sup>Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.

Về yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế: <sup>(1)</sup>Doanh nghiệp nhà nước đã trích Quỹ theo quy định pháp luật về thuế, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% số Quỹ đã trích lập kể cả nhận điều chuyển (nếu có) trong thời gian 05 năm kể từ năm trích lập hoặc nhận điều chuyển thì phải nộp một phần Quỹ chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương; số tiền nộp về Quỹ

phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương được xác định tối thiểu bằng 20% số Quỹ đã trích lập không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% số Quỹ đã trích lập kể cả nhận điều chuyển (nếu có); số tiền trích lập Quỹ và số tiền Quỹ đã sử dụng được quy định tại pháp luật về thuế; <sup>(2)</sup>Các doanh nghiệp đã nộp, đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP khi có nhiệm vụ KH&CN cần sử dụng kinh phí có quyền yêu cầu hỗ trợ từ các quỹ phát triển KH&CN; <sup>(3)</sup>Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương nơi đã nhận điều chuyển có trách nhiệm hỗ trợ bằng số kinh phí đã điều chuyển và ưu tiên hỗ trợ thêm trong khả năng đáp ứng của quỹ; việc hỗ trợ thêm được thực hiện theo quy định của Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, bộ, địa phương.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2022 và áp dụng cho việc sử dụng Quỹ KH&CN tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022./.

**Phạm Danh Tường**

*(Nguồn: Thông tư số 05/2022/TT-BKHHCN ngày 31/5/2022 của Bộ KH&CN)*

## AN GIANG:

## NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

**T**hực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018, UBND tỉnh An Giang đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 14/4/2022 triển khai thực hiện Đề án, thay thế Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 21/6/2019. Một số điểm mới trong kế hoạch như sau:

Bổ sung mục tiêu cụ thể của Kế hoạch là đến năm 2025, hình thành cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh; khoảng 100 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, tổ chức được tập huấn, đào tạo liên quan công nghệ (tìm kiếm công nghệ, giải mã làm chủ công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ); tìm kiếm đối tác công nghệ quốc tế; số lượng dự án FDI có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước tăng trung bình 10%/năm; 10% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực trong các ngành ưu tiên có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao, hấp thụ công nghệ. Đến năm 2030, số hóa cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; 200

cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các doanh nghiệp, tổ chức được tập huấn, đào tạo liên quan công nghệ (tìm kiếm công nghệ, giải mã làm chủ công nghệ, đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ); thiết lập mạng lưới đối tác công nghệ quốc tế; số lượng dự án FDI có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước tăng trung bình 15%/năm; 20% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực trong các ngành ưu tiên có đầu tư hạ tầng nghiên cứu phát triển phục vụ chuyển giao, hấp thụ công nghệ.

Về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, Kế hoạch số 215/KH-UBND cũng bao gồm 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp, trong đó các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào xác định nhu cầu công nghệ; hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ thông qua giới thiệu, kết nối, tư vấn; thu hút dự án đầu tư của doanh nghiệp FDI có kèm theo đào tạo, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị cho các doanh nghiệp nội địa; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ.

Sửa đổi nội dung về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cụ thể, hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động nghiên cứu chuyển giao ứng dụng KH&CN; hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ

*(xem tiếp trang 8)*

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ThS. Nguyễn Thanh Tùng

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2022 thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt nhiều hoạt động được tăng cường và đạt được nhiều kết quả khả quan trong đó nổi bật là:

- Đã xây dựng hoàn thiện hồ sơ và tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết “Quy định định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước” vào kỳ họp thường kỳ 06 tháng đầu năm 2022.

- Tổ chức làm việc với trên 25 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt nhu cầu; đề xuất nghiên cứu giải quyết các vấn đề của các doanh nghiệp trên cơ sở KH&CN theo hình thức đề xuất nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Thảo luận một số nội dung về hoạt động nghiên cứu, phát triển (R&D); thành lập, vận hành quỹ phát triển KH&CN; bảo hộ quyền SHTT đối với các sản phẩm của doanh nghiệp. Qua đó hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN nhằm giải quyết nhu cầu cấp thiết của doanh nghiệp tại địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện 35 nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp UDCNC (trong đó 17 đề tài cấp tỉnh, 02 dự án cấp tỉnh và 16 nhiệm vụ cấp cơ sở) và 03 dự án cấp Nhà nước thuộc Chương trình Nông thôn miền núi (do Trung ương quản lý). Thực hiện giám sát 31 nhiệm vụ KH&CN đang quản lý trên tinh thần chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm. Qua đó, nhằm đôn đốc, nhắc nhở các



Tiếp và làm việc với đoàn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện đúng tiến độ theo thuyết minh được duyệt, hạn chế tình trạng xin gia hạn.

- Tổ chức 03 Hội đồng KH&CN tư vấn tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì và xét duyệt đề cương 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Tổ chức 03 Hội đồng KH&CN tư vấn, đánh giá nghiệm thu 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 03 nhiệm vụ đều được Hội đồng thống nhất nghiệm thu và xếp loại Khá. Tổ chức 05 Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2022-2023.

- Hoạt động cấp phép trên các lĩnh vực KH&CN thực hiện đảm bảo theo quy trình, thủ tục quy định và cũng được các tổ chức quan tâm hơn trong việc đăng ký hoạt động KH&CN, cụ thể: Cấp 04 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN; 12 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; Cấp 09 giấy chứng chỉ nhân viên bóc xạ cho người phụ trách an toàn sử dụng



thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Cấp 11 giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Gia hạn 02 giấy phép và xác nhận khai báo 06 thiết bị X-quang y tế và 03 Quyết định trao quyền sử dụng NHCN An Giang cho 03 tổ chức.

- Công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền SHTT và hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ được tăng cường. Qua đó đã hướng dẫn đăng ký xác lập quyền 16 nhãn hiệu và gia hạn 02 nhãn hiệu; Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ 01 sáng chế (Quy trình sản xuất gạo sữa - Dương Xuân Quả), kinh phí hỗ trợ 6.500.000 đồng; 12 nhãn hiệu với số tiền 12.000.000 đồng; in 100.000 tem NHCN An Giang để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân đã được trao quyền sử dụng; cấp 23.000 tem NHCN cho 04 cơ sở. Ban hành Quyết định trao quyền sử dụng NHCN An Giang cho sản phẩm Chuối sấy của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ và 02 sản phẩm Khô bò (HKD ANAS) và Mắm chao cá lóc Ông Ba Lộc (HKD Ba Lộc).

- Hoạt động thông tin KH&CN được triển khai tương đối tốt, các thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, website TBT-AGi, Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang được cập nhật thường xuyên, liên tục đúng theo kế hoạch giúp các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nắm được những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về KH&CN, các kết quả nghiên cứu KH&CN; số lượng nhiệm vụ KH&CN đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN 6 tháng đầu năm 2022 tăng 71% so với cùng kỳ năm 2021 do số lượng các nhiệm vụ KH&CN nghiệm thu đầu năm 2022 nhiều hơn so với cùng kỳ và ý thức về việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức, cá nhân đã tăng lên.

- Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất

lượng được thực hiện đúng theo kế hoạch, có sự phối hợp tốt với Chi cục Thuế khu vực thực hiện tốt công tác dán tem công tơ tổng cột đo xăng dầu theo Kế hoạch 656/KH-UBND góp phần chống thất thu thuế mặt hàng xăng dầu, đặc biệt là đã phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030” với 88 đại biểu tham dự.

- Công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL được duy trì thường xuyên, đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022 và đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo và Kế hoạch kiểm tra HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch đề ra. Hoạt động tư vấn, dịch vụ của 02 đơn vị sự nghiệp được duy trì và đầu tư giúp nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện 03 cuộc thanh tra chuyên ngành (cuộc thanh tra chuyên ngành về năng lượng nguyên tử đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ; cuộc thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế và cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh xăng dầu (đợt 1). Kết quả thanh tra: Số cơ sở được thanh tra: 26 tổ chức, không phát hiện vi phạm.

Trong 6 tháng cuối năm 2022 sẽ tập trung rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp ĐMST,



*Giám đốc Tăng Phú An phát biểu khai mạc tại Hội thảo khoa học*

hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trong đó chú trọng vào công tác kiểm tra,

giám sát các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai để kịp thời nhắc nhở nhiệm vụ triển khai thực hiện chưa đảm bảo về nội dung và tiến độ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực KH&CN, đặt biệt là trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, website TBT-AGi, Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang... giúp các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh nắm được những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về KH&CN, các kết quả nghiên cứu KH&CN./.

***(tiếp theo trang 5)***

chuyên môn, kiến thức và kỹ năng về tìm kiếm, đàm phán, đánh giá, thẩm định giá, chuyển giao, hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Giải pháp về triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh An Giang cũng được sửa đổi. Theo đó, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Tư vấn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp: nghiên cứu, đào tạo, tìm kiếm, phân tích, đánh giá, thẩm định, giải mã, chuyển giao công nghệ; tìm kiếm, khai thác tài sản trí tuệ, tư vấn về SHTT; thực hiện hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất các thủ tục về công bố tiêu chuẩn, ghi nhãn hàng hoá.

Ngoài ra, trong hợp tác quốc tế, bổ sung hoạt động tổ chức, hỗ trợ các chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, các đơn vị sự nghiệp

công lập có hoạt động nghiên cứu chuyên giao ứng dụng KH&CN tham gia các hội nghị, diễn đàn công nghệ, sự kiện kết nối, xúc tiến chuyển giao công nghệ quốc tế. Đẩy mạnh tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí của đối tác nước ngoài (hỗ trợ phát triển; vốn vay ưu đãi; viện trợ không hoàn lại;...) để thực hiện các chương trình, dự án tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài.

Nhằm đảm bảo Kế hoạch triển khai hiệu quả, đồng bộ và thống nhất, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương phù hợp với điều kiện thực tế. Phối hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ theo nhiệm vụ được phân công khi có yêu cầu./.

**Nguyễn Thị Ngân Giang**

*(Nguồn: Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh An Giang)*

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&amp;CN CẤP CƠ SỞ:

# ỨNG DỤNG MÔ HÌNH TRỒNG NẤM RƠM DẠNG TRỤ XOAY KẾT HỢP HỆ THỐNG PHUN ẨM TẠI HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

**Phạm Thị Như**

*Trạm Khuyến Nông huyện Châu Thành*

**T**hời gian gần đây mô hình trồng nấm rơm trong nhà đã và đang đem lại hiệu quả rất khả quan, với lợi thế không cần diện tích quá lớn, mô hình có vòng quay ngắn, giúp giải quyết lao động nông nhàn và đặc biệt thị trường tiêu thụ cung không đủ cầu, từ đó giúp giá nấm tươi luôn ổn định. Ngày 19/04/2021 Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ “*Ứng dụng mô hình trồng nấm rơm dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang*” theo Quyết định số 97/QĐ-SKH&CN, do Trạm Khuyến Nông Châu Thành là đơn vị chủ trì, kỹ sư Phạm Thị Như làm chủ nhiệm. Mô hình trồng nấm rơm dạng trụ ứng dụng chân đế trụ xoay, giúp trụ nấm không tiếp xúc trực tiếp mặt nền sẽ giúp hạn chế dư nước, hạn chế lây nhiễm bệnh giữa các trụ và thuận lợi cho người chăm sóc, thu hoạch nấm khi ngồi một chỗ có thể xoay cả trụ nấm.

Nhiệm vụ được thực hiện từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2022 với mục tiêu <sup>(1)</sup>Xây dựng 02 mô hình trồng nấm rơm trong nhà gồm: Mô hình trồng nấm rơm dạng trụ và mô hình trồng nấm rơm dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm, mỗi mô hình 42m<sup>2</sup> x 3 vụ trồng. <sup>(2)</sup> So sánh năng suất và hiệu quả kinh tế giữa mô hình trồng nấm rơm dạng trụ và mô hình trồng nấm rơm dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm. <sup>(3)</sup>Đề xuất quy trình trồng nấm rơm

dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm. Thí nghiệm được bố trí với 02 nghiệm thức và 03 lần lặp lại, trong đó nghiệm thức 1 (NT1): Nhà trồng chất rơm theo dạng trụ và nghiệm thức 2 (NT2): mô hình trồng nấm rơm dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm từ nguồn rơm tự ủ và rút ngắn khoảng cách giữa các trụ còn 1m.

Nhiệm vụ đã sử dụng phương pháp thu thập số liệu kết hợp với các phương pháp phân tích phù hợp để đánh giá, phân tích kết quả, một số kết quả đạt được như sau:

## 1. Về trọng lượng nguyên liệu:

Qua kết quả ghi nhận số lượng rơm cuộn ban đầu được sử dụng ở NT1 là 40 cuộn rơm/30 trụ nấm, đường kính mỗi trụ 40cm, chiều cao mỗi trụ 1,2m, khoảng cách giữa các trụ 1,2m. Ở NT2 là 63 cuộn rơm/42 trụ nấm, đường kính mỗi 40cm, chiều cao mỗi trụ 1,4m, khoảng



*Chuẩn bị và đưa nguyên liệu vào trụ xoay*

cách giữa các trụ 1,0m. Đối với nguyên liệu bông vải được sử dụng theo tỷ lệ 10% so với lượng nguyên liệu rom cuộn ban đầu. Cứ mỗi cuộn rom nguyên liệu ban đầu cần sử dụng 04 bịch meo giống.

## 2. Thời gian cần phun nước, ẩm

\* Về lượng nước cần phun, tạo ẩm: lượng nước tưới được sử dụng ở 02 NT có sự khác biệt rất lớn, NT1 lượng nước sử dụng lần lượt qua các vụ là 923 lít, 941 lít và 998 lít, ở NT2 tỷ lệ sử dụng nước để phun ẩm ở vụ thứ nhất là 122 lít nước, chiếm tỷ lệ 13,21% so với NT1, vụ thứ 2 là 121,5 lít nước chiếm tỷ lệ 12,91% so với NT1 và vụ thứ 3 là 127 lít nước, chiếm tỷ lệ 12,72% so với NT1.

\* Thời gian cần phun nước, ẩm: tổng số ngày phun (tương ứng với số lần phun)/NT/vụ ở NT1 từ 18 đến 20 ngày, NT2 từ 28 đến 29 ngày, đối với NT1 thời gian tưới ít hơn NT2 nhưng hiệu quả sử dụng nước tưới thấp hơn và mỗi lần tưới sẽ mất nhiều thời gian hơn, ở NT2 chỉ việc bật hệ thống tưới sau đó canh thời gian để tắt điện nên người chăm sóc có thể làm thêm được nhiều việc khác.

## 3. Về tốc độ phát triển của tơ và quả thể

Thời gian bắt đầu chạy tơ ở NT1 là 02 ngày, ở NT2 là 01 ngày sau khi cấy meo. Thời gian kết quả thể ở NT1 từ 08 đến 09 ngày. Đối với NT2 từ 07 ngày đến 08 ngày. Sự khác biệt không lớn ở cả 02 NT, nguyên nhân do sau khi đưa nguyên liệu vào nhà trồng 02 ngày thời tiết bên ngoài lạnh vì vậy ảnh hưởng đến sự phát triển của tơ nấm.

## 4. Thời gian bắt đầu thu hoạch, thời gian thu hoạch

\* Qua ghi nhận cho thấy thời gian bắt đầu thu hoạch ở NT1 từ 10 đến 11 ngày sau khi



*Tốc độ tơ phát triển được 05 ngày SKCM (trái);  
Thu hoạch nấm (phải)*

cấy meo, ở NT2 từ 09 đến 10 ngày sau khi cấy meo, kết quả này cho thấy cơ chất trồng nấm rom có phối trộn giữa nguyên liệu rom và bông sẽ nhanh cho thu hoạch từ 01 đến 02 ngày, từ đó giúp nông dân mau thu lại vốn sản xuất.

\* Thời gian thu hoạch: được tính từ ngày đầu tiên thu hoạch đến khi nấm rom tàn: qua ghi nhận cho thấy thời gian thu hoạch ở NT1 kéo dài từ 20 đến 22 ngày, NT2 kéo dài từ 23 đến 25 ngày. Thời gian thu hoạch lâu hay mau phụ thuộc rất lớn vào độ nén dẽ của nguyên liệu. Đối với NT1 do sự phân bố ẩm trong trụ nấm không đồng đều nên trên bề mặt và phía gần chân trụ nấm thường ít mọc nấm, riêng đối với NT2 khi sử dụng hệ thống phun ẩm nên lượng ẩm cung cấp đều hơn, từ đó giúp nấm mọc nhiều hơn ở phía bề mặt và chân trụ nấm.

## 5. Về năng suất

Lượng nấm thu được ở NT1 là 4,2kg/trụ trong vụ thứ nhất, 3,9kg/trụ trong vụ thứ hai và 3,8kg/trụ trong vụ thứ ba. Đối với NT2 lượng nấm thu được là 4,3kg/trụ trong vụ thứ nhất,

4,25kg/trụ trong vụ thứ hai và 4,2kg/trụ trong vụ thứ ba. Với cùng diện tích nhà trồng, cùng thời gian chăm sóc và thu hoạch nhưng ở NT2 khi nâng chiều cao trụ nấm từ 1,2m lên 1,4m và rút ngắn khoảng cách giữa các trụ từ 1,2m còn 1,0m đã tận dụng được diện tích từ đó giúp tăng 1,57 lần lượng nguyên liệu so với NT1 và đem lại hiệu quả cao hơn cho người trồng nấm.

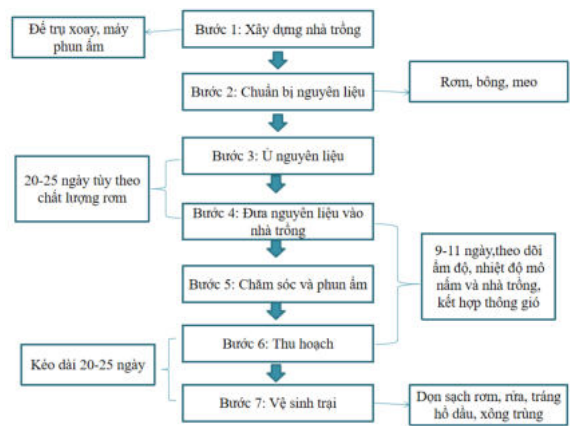
### 6. Về hiệu quả kinh tế

Chi phí đầu tư ở 02 NT và ở cả 03 vụ trồng chỉ khác biệt ở chi phí mua rom, ở vụ trồng thứ nhất giá rom nguyên liệu 18.000đ/cuộn, đến vụ thứ hai và thứ ba rom nguyên liệu tăng gần gấp đôi kéo theo chi phí tăng. Giá bán nấm ở vụ thứ hai rơi vào thời điểm tết âm lịch và tháng giêng nên giá cao gấp 1,25 lần so với 02 vụ còn lại, từ đó lợi nhuận mang lại cao hơn, cụ thể lợi nhuận lần lượt qua các vụ như sau: ở NT1 lợi nhuận vụ thứ nhất 4.042.000đ/vụ, vụ thứ hai 4.705.000đ/vụ và vụ thứ ba 2.772.000đ/vụ. NT2 lợi nhuận vụ thứ nhất 6.108.000đ/vụ, vụ thứ hai 7.787.000đ/vụ và vụ thứ ba 4.983.000đ/vụ.

Đối với NT2 khi ứng dụng trụ xoay thì thời gian thu hái nấm rất nhanh, chỉ cần ngồi một chỗ và xoay lần lượt 4 trụ, không cần di chuyển nhiều do đó giúp hái nhanh hơn NT1. Với cùng diện tích nhà trồng, cùng thời gian chăm sóc và thu hoạch ở NT2 sẽ bố trí được nhiều nguyên liệu hơn, chăm sóc, tưới nước thuận lợi hơn và chất lượng nấm đẹp hơn từ đó đem lại hiệu quả kinh tế tốt hơn.

### 7. Tóm tắt quy trình trồng nấm rom dạng trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm

Quy trình được tóm tắt theo sơ đồ sau:



Sơ đồ tóm tắt quy trình trồng nấm rom trụ xoay kết hợp hệ thống phun ẩm

### 8. Đánh giá mô hình

+ Tận dụng tối đa diện tích nhà trồng: cùng diện tích 42m<sup>2</sup> nhưng nguyên liệu đưa vào nhà trồng nhiều gấp 1,57 lần do rút ngắn được khoảng cách giữa các trụ nấm và tăng độ cao trụ nấm.

+ Giảm lượng nước tưới: Lượng nước tưới/vụ sử dụng ít hơn (khoảng 13%/tổng lượng nước tưới).

+ Rút ngắn thời gian tưới: trung bình mỗi lần tưới chỉ mất khoảng 5-10 phút.

+ Giảm sự lây lan mầm bệnh: do trụ xoay cách mặt đất 10cm từ đó giúp nguyên liệu không tiếp xúc trực tiếp nền trại vì vậy khi tưới nếu trụ nấm có bị mốc xanh, mốc đen không bị nhiễm chéo với nhau.

+ Giảm công lao động: giảm công lao động khi tưới do sử dụng máy phun ẩm chỉ cần bật điện và canh giờ tắt. Giảm công thu hoạch: ứng dụng trụ xoay nên ngồi một chỗ có thể thu hoạch cả bốn trụ nấm xung quanh.

+ Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm: quản lý được ẩm độ từ đó giúp nấm mọc đều từ mặt trụ đến chân trụ, nấm không bị dư ẩm từ đó giúp sản phẩm trắng đẹp hơn và bảo quản được lâu hơn./.

# KẾT QUẢ VẬN ĐỘNG, TUYÊN TRUYỀN VÀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG NĂM 2022

Thiều Quang Sang

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang

Sau thời gian dài dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh, việc làm, đời sống của nhân dân. Những tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh đã giảm mạnh, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành vận động, tuyên truyền và khảo sát, đánh giá sử dụng NHCN An Giang theo Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đẩy mạnh phát triển NHCN An Giang đối với sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ và một số sản phẩm có tiềm năng của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Nhằm mục tiêu phát triển NHCN An Giang trở thành dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết các sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang (lúa, nếp; nấm ăn, nấm dược liệu; bò thịt; tôm, cá, lươn; rau ăn lá, rau củ, rau ăn quả; xoài VietGAP) đã áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn. Và là dấu hiệu được đảm bảo về chất lượng, độ an toàn và có xuất xứ rõ ràng đối với sản phẩm được sản xuất, chế biến từ sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang. Đồng thời phát triển NHCN An Giang cho một số sản phẩm tiềm năng của tỉnh giúp nâng cao giá trị chất lượng sản phẩm, tạo dựng uy tín cho các sản phẩm của tỉnh An Giang, mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần phát triển kinh tế tỉnh nhà.

Trên cơ sở đó, Sở KH&CN đã phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị,



Một số sản phẩm được trao quyền sử dụng NHCN An Giang

thành phố thực hiện tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có sản phẩm phù hợp tại 11 huyện trên địa bàn tỉnh An Giang tham gia sử dụng NHCN An Giang. Đồng thời, kiểm tra, giám sát việc sử dụng NHCN An Giang của tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng NHCN và phối hợp với các ngành để bảo vệ quyền SHTT đối với NHCN An Giang trên địa bàn tỉnh. Các thành viên tham gia vận động giới thiệu, tuyên truyền gồm Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, phòng Quản lý Chuyên Ngành, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Đoàn đã vận động, tuyên truyền NHCN An Giang tại 31 tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã,

cơ sở sản xuất có các sản phẩm áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn; sản phẩm chế biến từ các sản phẩm chủ lực tại địa phương để giới thiệu thông tin, tuyên truyền, vận động tham gia sử dụng NHCN An Giang. Các sản phẩm đã được vận động gồm: Nấm Bào ngư, Nấm mối, Đông trùng Hạ thảo, Nước mắm, Mắm cá mè vinh, Mắm cá lóc, Lạp xưởng bò, Lạp xưởng heo, Khô bò, Trương hột, Nước tương, nước màu Thốt nốt, Dưa lưới, Khô cá tra, Khô cá lóc, Khô ếch, Lươn thịt, Lươn giống, Bắp thu trái non, Nếp, Gạo, Xoài, Bưởi. Đồng thời hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất lập hồ sơ đăng ký sử dụng NHCN An Giang đối với sản phẩm đạt chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với Danh mục được mang NHCN An Giang. Qua vận động tuyên truyền phần lớn các cơ sở có khả năng tham gia sử dụng NHCN An Giang, tuy nhiên tại một số cơ sở cần hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Quy chế (Giấy đăng ký kinh doanh, kết quả thử nghiệm quá 12 tháng, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất...). Đồng thời, Đoàn đã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ghi nhãn hàng hóa phù hợp theo quy định hiện hành.

Thực hiện khảo sát, đánh giá qua một năm sử dụng NHCN An Giang tại 21 tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đã được trao quyền sử dụng NHCN An Giang. Qua đó, Đoàn đã ghi nhận các ý kiến của các tổ chức, cá nhân về việc tăng cường công tác truyền thông để người tiêu dùng nhận biết sản phẩm mang NHCN An Giang là sản phẩm chất lượng và có xuất xứ rõ ràng; được cấp bản mềm logo NHCN An Giang để in trực tiếp lên sản phẩm; hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn vay lãi suất thấp để tổ chức sản xuất theo hướng sạch và an toàn;



*Đoàn làm việc tại hộ kinh doanh Hoàng Huy  
(sản phẩm Đông trùng hạ thảo)*

định kỳ hằng năm kiểm tra chất lượng cho các sản phẩm tham gia sử dụng NHCN An Giang.

Ngoài ra, Đoàn kết hợp hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa; Vận động tham gia chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh như: hỗ trợ chi phí về việc đăng ký sử dụng mã số mã vạch, Hệ thống quản lý chất lượng (GlobalGAP, VietGAP, ...), công cụ tiên tiến (5S, Kaizen, Lean, Six Sigma...). Đoàn cũng thông qua việc vận động giới thiệu, tuyên truyền sử dụng NHCN An Giang, nắm bắt nhu cầu đổi mới thiết bị, công nghệ theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của các cơ sở, doanh nghiệp tại địa phương.

Các tổ chức, cá nhân có sử dụng NHCN An Giang trên nhãn hàng hóa đều cho rằng sản phẩm được người tiêu dùng tin tưởng

*(xem tiếp trang 17)*

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

**Phạm Văn Cao**

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang*

**H**oạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang nhiều năm qua dưới sự định hướng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ đã có nhiều dấu ấn đóng góp vào sự phát triển chung của ngành khoa học công nghệ, góp phần vào sự phát triển KT-XH của tỉnh An Giang.

Những hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng luôn gắn liền với sự chuyển mình của nền kinh tế, cụ thể như: Rà soát, kiến nghị xem xét, sửa đổi và tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Hỗ trợ việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến, nâng cao năng suất... đáp ứng kịp thời các yêu cầu của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; góp phần đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, tạo được niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2022, trong 6 tháng đầu năm, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh An Giang đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Về xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật: Tham mưu góp ý 03 văn bản dự thảo:

<sup>(1)</sup>Thông tư về gia hạn, lùi thời hạn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; <sup>(2)</sup>Thông tư quy định về việc thể hiện một số nội dung ghi nhãn bắt buộc theo phương thức điện tử; <sup>(3)</sup>Tổng hợp góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi một số điều Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.

- Công tác quản lý về tiêu chuẩn, chất lượng-TBT: Hướng dẫn 01 tổ chức công bố tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm than bùn hữu cơ; Tiếp nhận và giải quyết 02 hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho sản phẩm Bột trét tường nội thất và Bột trét tường ngoại thất; Thực hiện 05 cuộc khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với 109 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn động cơ đốt trong (03 cuộc với 85 cơ sở), thực phẩm chay (01 cuộc với 09 cơ sở), thức ăn chăn nuôi (01 cuộc với 15 cơ sở); Phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 tiến hành kiểm tra 13 cơ sở trên địa bàn tỉnh, tiến hành mua 05 mẫu nông sản, thực phẩm để thử nghiệm các chỉ tiêu dư lượng kháng sinh và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; Cập nhật lên website TBT AGi 794 tin (Tin tức sự kiện: 745 tin; Tin cảnh báo: 13 tin; Văn bản pháp luật: 6 tin; Thông báo từ thành viên WTO: 20 tin; Bản tin TBT: 10 tin) và trong kỳ báo cáo không có tiếp nhận câu hỏi tại địa chỉ [vanphongtbt.cctcdlcl@angiang.gov.vn](mailto:vanphongtbt.cctcdlcl@angiang.gov.vn).





*Công tác mua mẫu khảo sát chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường*

- Công tác quản lý về đo lường: Phối hợp Chi cục Thuế khu vực thực hiện dán 124 tem cho 40 công tơ tổng của 183 cơ sở kinh doanh xăng dầu theo Kế hoạch số 656/KH-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện các giải pháp chống thất thu thuế mặt hàng xăng dầu; Tổ chức thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn (gas) trong kinh doanh đối với 07 cơ sở; Tham gia Đoàn Thanh tra chuyên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra 14 cơ sở kinh doanh xăng dầu và 05 cơ sở sử dụng phương tiện đo nhóm 2; Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh kiểm tra 22 cơ sở kinh doanh mặt hàng xăng dầu; Phối hợp Đoàn Thanh tra của Cục Quản lý thị trường An Giang kiểm tra 01 cơ sở kinh doanh xăng dầu.



*Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường hàng đóng gói sẵn, tháng 3/2022*

- Việc triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

+ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018: Tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá nhu cầu tăng cường đổi mới hoạt động đo lường đối với 03/04 doanh nghiệp đăng ký. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị thông tin, tuyên truyền các nội dung về triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế đến 2025, định hướng đến 2030”;

+ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020: Thực hiện khảo sát nhu cầu đăng ký tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng. Trình Sở ban hành Kế hoạch số 47/KH-SKHCN ngày 16/5/2022 thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang và đang triển khai thực hiện công tác lựa chọn đơn vị tư vấn.

+ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014: Tham mưu Sở trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ

chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022. Xây dựng và trình Sở phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các trường THPT trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022” và đang tổ chức thực hiện hồ sơ thầu theo quy định; Xây dựng Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh An Giang.

+Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019: Xem xét, hỗ trợ 03 đơn vị đăng ký áp dụng giải pháp về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ 02 cơ sở ghi nhãn hàng hóa, đăng ký sử dụng mã số, mã vạch.

+Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021: Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức buổi làm việc trực tuyến với Viện Năng suất Việt Nam về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ triển khai kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang và ban hành Công văn đăng ký tham gia 01 trong 06 địa phương áp dụng mô hình điển hình trong cả nước triển khai có hiệu quả Quyết định 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, tham mưu tổ chức hiệu quả Hội thảo khoa học “Nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030” với 88 đại biểu tham dự.

Sau khi kết thúc Hội thảo, Sở Khoa học và Công nghệ đã giao Chi cục Tiêu chuẩn



*Ý kiến phát biểu của doanh nghiệp trong phiên thảo luận Hội thảo khoa học “Nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030” tại TP. Long Xuyên*

Đo lường Chất lượng làm việc với Viện Năng suất Việt Nam nhằm thống nhất các nhiệm vụ và phân công phối hợp thực hiện xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nhìn chung công tác về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng 6 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện theo đúng tiến độ đề ra như: Công tác kiểm tra, khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Công tác chống thất thu thuế; Công tác giải quyết thủ tục hành chính và tuyên truyền trên báo, đài,...; Các nhiệm vụ phối hợp theo yêu cầu của các Sở, ngành liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra góp phần phòng ngừa, phát hiện và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn được thực hiện thường xuyên, qua đó cử các công chức tham gia các lớp đào tạo, các chương



*Toàn cảnh buổi làm việc giữa Chi cục TCDLCL với Viện Năng suất Việt Nam*

trình hội thảo, tập huấn do cơ quan cấp trên tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Việc triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cơ bản đảm bảo theo các Kế hoạch đã được phê duyệt nhưng trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp một số khó khăn.

Trong thời gian tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý về đo lường, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, khảo sát hàng hóa lưu thông trên thị trường,

trong tập trung thực hiện công tác khảo sát là chính nhằm hạn chế ảnh hưởng, phiền hà đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở nhưng vẫn đảm bảo được hiệu quả trong công tác quản lý; thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, xây dựng, áp dụng và duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý, đồng thời tập trung triển khai hiệu quả Đề án, Chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ./.

***(tiếp theo trang 13)***

sử dụng, đồng thời cũng rất quan tâm về bảo hộ nhãn hiệu, nhu cầu ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, nhu cầu đổi mới, trang bị thêm thiết bị công nghệ và đăng ký mã

số mã vạch cũng như truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm. Đoàn đã ghi nhận nhu cầu của 20 tổ chức, cá nhân về các nội dung trên và thực hiện hỗ trợ trong thời gian sớm nhất./.

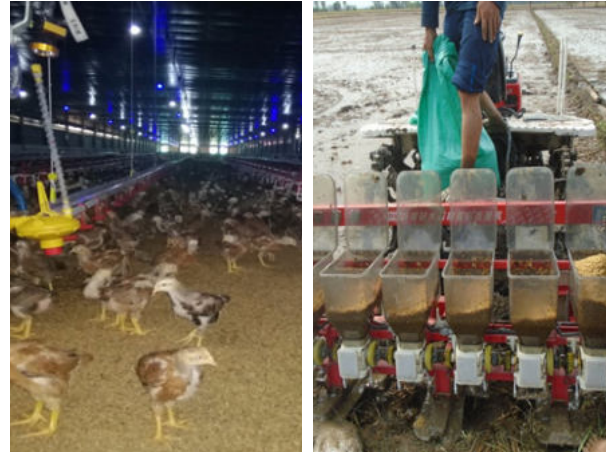
# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG ĐẾN NĂM 2030

ThS. Nguyễn Trương Khương

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

**T**rong những năm qua, việc phát triển thị trường KH&CN ngày càng được Chính phủ, các địa phương quan tâm thực hiện. Gần đây, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030. Chương trình đặt mục tiêu đến năm 2030, giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN hàng năm tăng bình quân đạt 30%, trên 35% đối với một số lĩnh vực, ngành hàng xuất khẩu chủ lực. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 20%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 35%. Tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học Việt Nam đạt trên 40% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

Tại tỉnh An Giang, thị trường KH&CN bước đầu đã phát huy vai trò cầu nối, gắn kết hoạt động KH&CN với sản xuất, kinh doanh. Trong giai đoạn 2010-2020, Sở KH&CN tập trung triển khai nhiều chính sách (Quyết định 538/QĐ-UBND ngày 31/3/2011, Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 10/3/2016) Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2020, Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 23/12/2019) và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, phát huy tốt vai trò



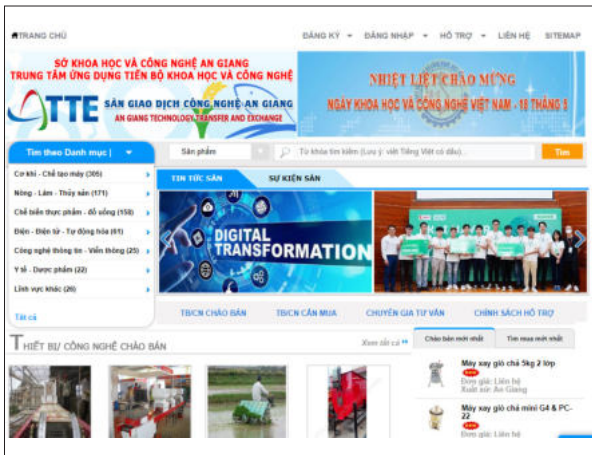
*Dự án, mô hình đã được hỗ trợ theo Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang*

là động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo ra sản phẩm có hàm lượng KH&CN, có sức cạnh tranh theo tiêu chuẩn thị trường. Kết quả đạt được đã góp phần nâng cao trình độ công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất; thúc đẩy việc tăng cường hàm lượng KH&CN trong các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm tỉnh An Giang so với thị trường cả nước, mở rộng thêm cơ hội phát triển ra các thị trường nước ngoài.

Hiện nay, hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (được thành lập theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh) đã tổ chức 37 hội thảo giới thiệu quy trình, công nghệ, thiết bị tiên tiến vào

sản xuất tại 11 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh, thu hút được 2.953 người tham dự. Đồng thời, cập nhật 842 thiết bị, công nghệ là sản phẩm chào bán của 40 nhà cung cấp trong và ngoài tỉnh tại sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tại địa chỉ: <http://atte.vn>. Thông qua hoạt động sàn giao dịch công nghệ trực tuyến giúp cho hoạt động kết nối giữa nguồn cung và nguồn cầu KH&CN thêm chặt chẽ, thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, giúp phát triển thị trường KH&CN của tỉnh.

Để KH&CN thực sự có vai trò thúc đẩy



Hoạt động sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tại địa chỉ: <http://atte.vn>

tăng trưởng và phát triển KT-XH của Tỉnh, đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, ứng dụng công nghệ cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh. Ngày 14/4/2022, UBND tỉnh An Giang đã ký quyết định số 732/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch phát triển thị trường KH&CN tỉnh An Giang đến năm 2030. Mục tiêu là Phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Đến năm 2025: Hỗ trợ thương mại hóa

ít nhất 15% kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Xây dựng 01 không gian trung bày, trình diễn, cung cấp thông tin công nghệ và tổ chức các sự kiện kết nối cung cầu công nghệ; Điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất, tốc độ đổi mới công nghệ, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực: Chế biến nông sản (bao gồm xay xát lúa gạo, chế biến lúa gạo, các sản phẩm sau gạo và chế biến bảo quản rau quả), chế biến thủy sản (chế biến cá tra, tôm...) và cơ khí chế tạo máy (gồm cơ khí nông nghiệp và cơ khí thủy sản); Hình thành cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh. Qua đó, xác định nhu cầu và tiềm lực của doanh nghiệp trong việc tiếp nhận chuyển giao các tiến bộ KH&CN để nâng cao trình độ công nghệ của bản thân doanh nghiệp; Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển và Quỹ phát triển KH&CN; có ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện các dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ từ nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh; Phát triển 01 tổ chức trung gian hiện có trên địa bàn tỉnh và hình thành 03 tổ chức trung gian thuộc các lĩnh vực chủ lực thuộc cơ giới nông nghiệp, giống cây trồng, chế biến thực phẩm kết nối vào tổ chức trung gian của tỉnh; Hỗ trợ ít nhất 05 doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN; Hỗ trợ thành lập được ít nhất 02 doanh nghiệp khởi nguồn từ các cơ sở nghiên cứu, cơ sở ươm tạo, giáo dục đủ điều kiện trở thành doanh nghiệp KH&CN.

- Đến năm 2030: Hỗ trợ thương mại hóa ít nhất 30% kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Duy trì và phát triển hoạt động không gian trung bày, trình diễn, cung

(xem tiếp trang 27)

# MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Phạm Hiếu Trinh

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

**T**hực hiện Quyết định số 3077/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 21/12/2021 ban hành Chương trình cải cách hành chính (CCHC) tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 803/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch CCHC tỉnh An Giang năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-SKH-CN ngày 13/01/2022 về CCHC Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 với một số kết quả đạt được như sau:

- Đã tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức (CCVC) của cơ quan và thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động CCHC như: Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030;

- Thực hiện đầy đủ việc niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN các TTHC theo Quyết định công bố của UBND tỉnh gồm: Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 07/12/2017; Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 27/8/2018; Quyết định 2484/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết

định số 339/QĐ-UBND ngày 26/02/2019; Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 09/4/2019; Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/11/2019; Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 04/9/2019; Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 28/10/2020; Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 17/5/2021, Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 08/6/2021; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 04/10/2021; Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 17/02/2022; Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 01/06/2022. Theo đó, đã triển khai thực hiện 03 TTHC mức độ 2; 37 TTHC mức độ 3; 19 TTHC mức độ 4 trên phần mềm dịch vụ công của tỉnh. Từ ngày 12/12/2021 - 11/06/2022, Sở KH&CN đã tiếp nhận và giải quyết 62 hồ sơ trong đó, giải quyết đúng hạn 61 hồ sơ và 01 hồ sơ còn trong thời hạn giải quyết, không có hồ sơ giải quyết quá hạn; tiếp nhận qua mạng đối với 51/62 hồ sơ (đạt 81%) và thực hiện không thu phí trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích đối với các TTHC mức độ 3, 4 đối với 41/62 hồ sơ (đạt 66%). Đồng thời, Sở KH&CN chưa nhận được phản ánh kiến nghị của người dân về việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN.

- CCVC tại cơ quan chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định của Nhà nước. Tổ chức bộ máy Sở KH&CN được thực hiện theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của

UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN tỉnh An Giang. Theo đó, Giám đốc Sở KH&CN đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-SKH&CN ngày 16/6/2021 về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Sở KH&CN và chế độ, mối quan hệ làm việc của Sở KH&CN. Hiện tại, Sở KH&CN có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 05 phòng chuyên môn và 03 đơn vị trực thuộc (01 đơn vị hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp công lập).

- Công tác tài chính tại cơ quan được thực hiện đúng theo các quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc. Đăng ký và ứng dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp để phát hành văn bản. Cập nhật 100% văn bản đến, 100% văn bản đi, số văn bản được xử lý trên hệ thống Văn phòng điện tử (trừ các văn bản mật) đã góp phần tiết kiệm nhiều chi phí và thời gian trong xử lý công việc. Cập nhật công khai văn bản trên trang Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (<http://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>) 89 văn bản, gồm: các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch, phát triển KT-XH, quy hoạch ngành...

Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, triển khai

thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2021” do Viện Xã hội học và phát triển chủ trì, PGS.TS. Lê Văn Chiến chủ nhiệm (theo Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh). Hiện tại chủ nhiệm nhiệm vụ đã tổ chức 06/11 lớp tập huấn về các công cụ thực hiện tính toán chỉ số PAPI và tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực lập kế hoạch cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh An Giang. Hiện tại, chủ nhiệm đề tài đang xử lý các số liệu để viết chuyên đề và chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở.

Công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2022 đạt được nhiều kết quả khả quan là do:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và của Lãnh đạo Sở, tập thể CCVC Sở KH&CN đã thực hiện tốt các nội dung về công tác CCHC. Công tác CCHC được Lãnh đạo Sở xác định là một khâu đột phá chiến lược và là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Các hoạt động được triển khai bám sát với chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và của Sở Nội vụ nhằm thực hiện các nhiệm vụ kịp thời và đúng quy định.

- Lãnh đạo Sở KH&CN luôn phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, đôn đốc nhắc nhở các phòng và đơn vị thực hiện tốt các Chương trình, kế hoạch về CCHC do UBND tỉnh và cơ quan ban hành. Lãnh đạo Sở KH&CN luôn mạnh mẽ và quyết liệt xây dựng và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CBCCVC, góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh và minh bạch. CCVC tích cực đổi mới lề lối làm việc nhằm giảm

tối đa thời gian xử lý công việc, thái độ tiếp dân ngày càng thân thiện, từng bước giảm khoảng cách giữa nhân dân với cán bộ chính quyền.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động hành chính tại cơ quan được tăng cường, giúp việc điều hành, xử lý văn bản ngày càng nhanh chóng và thuận lợi. Việc kiểm soát TTHC thực hiện hiệu quả, công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố và thực hiện kịp thời, việc tiếp nhận và trả hồ sơ theo đúng quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác CCHC tại cơ quan trong 6 tháng đầu năm vẫn còn hạn chế như: do thành phần hồ sơ khá phức tạp nên số lượng hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích rất ít. Hoạt động tuyên truyền và phổ biến về công tác CCHC, kiểm soát TTHC đã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên, hình thức chưa thực sự đa dạng, phong phú.

Để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, trong thời gian tới Sở KH&CN tập trung triển khai một số nội dung trọng tâm như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch do Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành liên quan đến công tác CCHC. Tăng cường tuyên truyền các Chương trình, Kế hoạch, hoạt động, kết quả thực hiện công tác CCHC.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện việc đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN. Nâng cao chất lượng, mở rộng

thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Tiếp tục mở rộng thực hiện nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy mạnh kiểm thử việc tích hợp TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục cử CCVC tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nâng cao trình độ, các lớp bồi dưỡng nâng cao các kỹ năng như: kỹ năng hành chính, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, thực thi nhiệm vụ, văn hóa công sở, đạo đức công vụ,...

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan. Trang bị đầy đủ các máy móc, thiết bị đáp ứng việc ứng dụng hiệu quả CNTT để tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí khi thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Tiếp tục theo dõi và hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh duy trì áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào các hoạt động của cơ quan.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ KH&CN "Hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2021" do Viện Xã hội học và phát triển chủ trì, PGS.TS. Lê Văn Chiến chủ nhiệm./.

*Nguồn: Báo cáo 667/BC-SKHHCN ngày 10/6/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022*



# KẾT QUẢ HỘI THẢO KHOA HỌC “NÂNG CAO NĂNG SUẤT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH AN GIANG ĐẾN NĂM 2030”

**Phạm Văn Cao**

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang*

UBND tỉnh An Giang đã phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030”. Hội thảo được diễn ra vào ngày 17/5/2022, tại Hội trường Khách sạn Đông Xuyên. Mục tiêu Hội thảo nhằm chào mừng Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5 và hướng đến kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang; đánh giá một số hoạt động KH&CN nổi bật tỉnh An Giang, tuyên truyền, phổ biến các thành tựu và định hướng hoạt động KH&CN trong thời gian tới, đồng thời góp phần triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021 - 2030.

Hội thảo do Ông Trần Anh Thư - Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang và TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì. Tham dự hội thảo có trên 80 đại biểu là đại diện các Sở, ban, ngành, các phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, các chuyên gia, nhà khoa học, các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng, cùng với các công ty/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang...



*Quang cảnh buổi hội thảo*

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Tăng Phú An - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh An Giang đã khẳng định vai trò quan trọng của nâng cao năng suất, đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của KH&CN, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế phát triển chung của đất nước. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp là cần thiết trong giai đoạn hiện nay; đánh giá được tình hình thực tiễn tại địa phương và định hướng phát triển hoạt động KH&CN, khẳng định sự phát triển ngày lớn mạnh, một bước đi tiên phong mang tính đột phá của ngành, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ

trong tỉnh, khu vực và cả nước, góp phần khai thác tối ưu nguồn lực của tỉnh An Giang phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân và dĩ nhiên, trong công cuộc phát triển KT-XH thì không thể thiếu sự tham gia của cộng đồng các doanh nghiệp. Do đó, Sở KH&CN cũng rất mong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang quan tâm và tham gia, hỗ trợ, cùng chung tay với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhằm đưa hoạt động KH&CN và năng suất tỉnh An Giang ngày càng được nâng cao, góp phần nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung sau đại dịch COVID-19.

Tại Hội thảo, TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã trình bày định hướng của Trung ương và các yêu cầu đối với địa phương trong việc triển khai Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST giai đoạn 2021 - 2030.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã được nghe các báo cáo tham luận của Viện Năng suất Việt Nam, Sở KH&CN An Giang, Sở Lao Động Thương binh và Xã Hội, Cục Thống kê, Hiệp



*Phó chủ tịch UBND tỉnh An Giang Trần Anh Thư phát biểu chỉ đạo Hội thảo*

hội Doanh nghiệp tỉnh,... Nội dung báo cáo tập trung vào những thành tựu KH&CN của tỉnh An Giang trong thời gian qua và định hướng hoạt động KH&CN trong thời gian tới; Công tác xây dựng các chính sách phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm cải thiện năng suất lao động và phát triển KT-XH của tỉnh; Thực trạng và giải pháp về năng suất lao động tỉnh An Giang, những điểm nghẽn trong việc tính toán năng suất lao động và một số giải pháp ứng dụng KH&CN và ĐMST để nâng cao năng suất cho doanh nghiệp, kinh nghiệm và những bài học thành công; Hướng dẫn các bước xây dựng Kế hoạch tại các địa phương...

Trong phiên thảo luận, Hội thảo đã nhận được các ý kiến đóng góp có giá trị của các đại biểu tham dự, tập trung chủ yếu vào các nội dung như: Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ; Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm, đặc biệt là giới thiệu các mô hình điển, có hiệu quả để các doanh nghiệp học tập kinh nghiệm; Vai trò quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trong việc thúc đẩy năng suất, nguồn nhân lực cần có chất lượng cao đáp ứng được những đòi hỏi mới của nền kinh tế và của cộng đồng doanh nghiệp...



*TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCDLCL phát biểu định hướng tại Hội thảo*

Trên cơ sở định hướng và các yêu cầu của Trung ương đối với địa phương, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Anh Thư đã phát biểu chỉ đạo Hội thảo: Trong những năm gần đây, Chính phủ, các Bộ, ngành và doanh nghiệp đang ngày càng quan tâm và xem năng suất là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và của từng doanh nghiệp, là vấn đề quan trọng để phát triển nhanh chóng và bền vững. Riêng tại An Giang, khả năng phục hồi nền kinh tế sau đại dịch là một vấn đề phải hết sức quan tâm và để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thì phải có giải pháp tập trung vào tăng năng suất lao động một cách hợp lý và hiệu quả. Một trong các giải pháp đó là việc ứng dụng các thành tựu KH&CN. Sau khi kết thúc Hội thảo này, Sở KH&CN cần phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai và cụ thể hóa các nội dung thực hiện tại địa phương một cách có hiệu quả nhằm góp phần đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của KH&CN, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Triển khai các nhiệm vụ KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất. Trong năm 2023, Sở KH&CN cần nghiên cứu, phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam đề xuất và thực hiện 02 đề tài nghiên cứu sau: Một là xây dựng Bộ tiêu chí đo lường năng suất cho ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản và ngành dệt may. Hai là xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất đối với các ngành hàng chủ lực, có kim ngạch xuất khẩu cao của tỉnh. Bên cạnh đó, giao



*Ông Tăng Phú An - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh An Giang (bìa phải) và Ông Nguyễn Tùng Lâm - Phó Viện trưởng phụ trách Viện Năng suất Việt Nam (bìa trái) cùng chủ trì phiên thảo luận*

Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh xây dựng đề án hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng đổi mới năng suất trên nền tảng KH&CN; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp nâng cao năng suất. Qua Hội thảo, lãnh đạo tỉnh cũng kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hỗ trợ đào tạo các chuyên gia năng suất cho tỉnh và đưa các nội dung đào tạo chuyên ngành năng suất vào các Trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bên lề cuộc Hội thảo này Sở KH&CN có tổ chức buổi làm việc với Viện Năng suất Việt Nam để thống nhất nội dung phối hợp xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST tại An Giang đến năm 2030 giữa tỉnh An Giang và Viện Năng suất Việt Nam nhằm đưa An Giang trở thành 01 trong 06 địa phương áp dụng mô hình điển hình trong cả nước triển khai có hiệu quả Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực tại địa phương./.

# CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG AN GIANG TIẾP TỤC DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO ISO 9001:2015

Đào Hoa Lý

**C**hi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) tỉnh An Giang phấn đấu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục được thực hiện theo quy trình xử lý công việc đảm bảo hợp lý, khoa học, phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 là phiên bản mới nhất trong HTQLCL được nâng cấp từ TCVN ISO 9001:2008 với những thay đổi đột phá, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện công vụ; phục vụ tốt yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đảm bảo hơn nữa nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ cách làm, rõ thời gian, rõ trách nhiệm trong quy trình giải quyết công việc.

Theo đó, Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã được ban hành. Với mục đích 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục được thực hiện theo quy trình xử lý công việc đảm bảo hợp lý, khoa học, phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong hoạt động duy trì và cải tiến, hệ thống quản lý chất lượng, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả thực

hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đáp ứng yêu cầu của hệ thống.

Về yêu cầu, tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục TCĐLCL đối với hệ thống tài liệu đã ban hành; Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời các quy trình giải quyết công việc theo các văn bản quy định và hướng dẫn của ngành chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế; Xác định rõ trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Phát huy trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo ISO, tổ giúp việc ISO và công chức trong việc thực hiện kiểm tra, đánh giá nội bộ ISO; Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian giải quyết của từng bộ phận trong quy trình giải quyết công việc.

Về tổ chức thực hiện, phòng Hành chính - Tổng hợp: tham mưu thực hiện theo kế hoạch. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp tình hình thực hiện để báo cáo lãnh đạo cơ quan theo quy định; Các phòng chuyên môn (Quản lý TCĐLCL-TBT, Quản lý Đo lường): Chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được phân công. Thường xuyên rà soát việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015

của phòng báo cáo lãnh đạo Chi cục (qua phòng HCTH) đảm bảo đúng thời gian.

Xác định nhiệm vụ áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 là nhiệm vụ quan trọng trong công tác cải cách hành chính

của Chi cục; kết quả việc duy trì và cải tiến hệ thống là một trong những tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong công tác thực hiện cải cách hành chính./.

*(tiếp theo trang 19)*



*Hệ thống tưới ứng dụng công nghệ cao (ảnh trái); Máy tách màu gạo (ảnh phải)*

***Một số lĩnh vực chủ lực được tập trung phát triển trong giai đoạn tới***

cấp thông tin công nghệ và tổ chức các sự kiện kết nối cung cầu công nghệ; Báo cáo đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của doanh nghiệp giai đoạn năm 2022-2025 thuộc lĩnh vực sản xuất chủ lực của tỉnh; Số hóa cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh; Duy trì và phát triển các bộ phận nghiên cứu và phát triển và Quỹ phát triển KH&CN đã được thành lập; Hỗ trợ ít nhất 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ từ nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh; Phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN: duy trì và phát triển 04 tổ chức trung gian hiện có trên địa bàn tỉnh và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian KH&CN quốc gia; Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN; Hỗ trợ thành lập được

ít nhất 05 doanh nghiệp khởi nguồn từ các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đủ điều kiện trở thành doanh nghiệp KH&CN.

Các giải pháp thực hiện để đạt được các mục tiêu trên: Rà soát các quy định pháp lý, chọn các định hướng phù hợp để hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh; Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường KH&CN; Phát triển các tổ chức trung gian và tăng cường hoạt động của thị trường KH&CN; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường KH&CN. Bên cạnh đó, kế hoạch cũng đề ra các giải pháp nhằm phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh đến năm 2030./.

# KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

**S**ở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN, bao gồm: Hoạt động KH&CN phát triển tiềm lực KH&CN; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; SHTT; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 03 cuộc thanh tra và 02 cuộc kiểm tra của năm 2022 (thanh tra chuyên ngành về năng lượng nguyên tử đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ; cuộc thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế; cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh xăng dầu (đợt 1); cuộc kiểm tra về đo lường hàng đóng gói sẵn lưu thông trên thị trường mặt hàng LPG bình (gas); cuộc kiểm tra về đo lường hàng đóng gói sẵn là thức ăn chăn nuôi lưu thông trên thị trường). Kết quả đạt được như sau:

## 1. Công tác tham mưu, điều hành, chỉ đạo

Các cuộc thanh tra, kiểm tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm. Việc chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra, kiểm tra tiến hành sâu sát. Cụ thể, có sự phân công nhiệm vụ,

trách nhiệm rõ ràng, các thành viên của các sở, ngành tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các thành viên Đoàn luôn trao đổi, thảo luận thống nhất ý kiến và được các đối tượng thanh tra hợp tác, chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Mỗi cuộc thanh tra, lãnh đạo Sở đều có phân công công chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra và có báo kết quả giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

## 2. Kết quả công tác thanh tra

- Cuộc thanh tra chuyên ngành về năng lượng nguyên tử đối với các tổ chức, cá nhân



*Thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế*



*Thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa tại các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh*

quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ. Kết quả: Tổng số cơ sở được thanh tra: 03/04 tổ chức (02 tổ chức đã tạm ngưng sử dụng thiết bị phân tích huỳnh quang tia X từ tháng 6/2021, 01 tổ chức đã trả lại thiết bị phân tích huỳnh quang tia X cho đơn vị cung cấp từ tháng 4/2019, không tiến hành thanh tra 01 tổ chức). Số tổ chức, cá nhân vi phạm: không có.

- Cuộc thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế, kết quả: Tổng số đơn vị được thanh tra: 09 Trung tâm Y tế trong tỉnh. Các đơn vị thực hiện tốt quy định của pháp luật về an toàn bức xạ trong sử dụng thiết bị X-quang và pháp luật về đo lường trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2. Số tổ chức, cá nhân vi phạm: không có.

- Cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh xăng dầu (đợt 1), kết quả: Tổng số cơ sở được thanh tra: 14 tổ chức. Các tổ chức được thanh tra thực hiện tốt nội dung kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường và ghi nhãn hàng hóa. Đoàn lấy 07 mẫu xăng RON 95-III, 02 mẫu xăng E5 RON 92-II và 03 mẫu dầu DO

0,05S thử nghiệm chất lượng bằng máy kiểm nhanh của Sở Khoa học và Công nghệ (chỉ số octan và chỉ số cetan có kết quả phù hợp với quy chuẩn). Số tổ chức vi phạm: không có.

### 3. Kết quả công tác kiểm tra

- Cuộc kiểm tra về đo lường hàng đóng gói sẵn lưu thông trên thị trường mặt hàng LPG bình (gas), kết quả: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 07 tổ chức (07/07 tổ chức: kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hoá theo quy định; 06/07 tổ chức: kiểm tra sự phù hợp của lượng hàng hoá thực tế theo quy định). Số đơn vị hàng đóng gói sẵn được kiểm tra: 60 đơn vị hàng đóng gói sẵn. Không có cơ sở vi phạm (07/07 tổ chức được kiểm tra đều thực hiện tốt các yêu cầu về việc ghi lượng trên nhãn hàng hoá và lượng hàng hoá thực tế theo quy định).

- Cuộc kiểm tra về đo lường hàng đóng gói sẵn là thức ăn chăn nuôi lưu thông trên thị trường, kết quả: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 01 tổ chức (kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hoá theo quy định; kiểm tra sự phù hợp của lượng hàng hoá thực tế theo quy định. Không có cơ sở vi phạm (tổ chức được kiểm tra thực hiện tốt các yêu cầu về việc ghi lượng trên nhãn hàng hoá và lượng hàng hoá thực tế theo quy định).

### 4. Công tác khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Thực hiện cuộc khảo sát tại 09 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm chay, tiến hành mua 11 mẫu thực phẩm chay gửi thử nghiệm chất lượng tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. Kết quả: Các chỉ tiêu thử nghiệm đều đạt yêu cầu.

- Thực hiện cuộc khảo sát tại 23 tổ chức kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, tiến hành mua mẫu xăng dầu gồm: 23 mẫu xăng RON 95-III để kiểm tra chất lượng bằng máy kiểm nhanh của Sở Khoa học và Công nghệ, kết quả kiểm nhanh có 01 mẫu xăng RON 95-III nghi vấn không đạt chất lượng và tiến hành gửi mẫu thử nghiệm chất lượng tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. Kết quả: Mẫu xăng có chất lượng không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Mua 09 mẫu dầu Đêzen để gửi thử nghiệm chất lượng tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. Kết quả: Các chỉ tiêu thử nghiệm đều đạt yêu cầu.

- Thực hiện cuộc khảo sát chất lượng xăng dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường quý I năm 2022. Theo đó, Đoàn đã tiến hành khảo sát tại 29 tổ chức kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong trên địa bàn tỉnh; tiến hành mua 32 mẫu (20 mẫu xăng RON 95-III, 06 mẫu dầu đêzen 0,05S-II và 06 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong). Kết quả: 01 mẫu xăng không đạt chất lượng, 01 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong có nhãn hàng hóa dễ gây hiểu nhầm cho người sử dụng và có chất lượng không phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các mẫu còn lại đều đạt chất lượng. Chi cục ban hành Thông báo kết quả thử nghiệm và mời đại diện các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa không phù hợp nêu trên đến làm việc, cam kết khắc phục.

- Thực hiện 01 cuộc khảo sát chất lượng đối với mặt hàng thức ăn chăn nuôi lưu thông trên thị trường năm 2022. Đoàn tiến hành khảo sát 15 cơ sở. Mua 17 mẫu thức ăn gửi mẫu thử nghiệm tại Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm TP.HCM (CASE) chi nhánh Cần Thơ.

Kết quả như sau: Hàm lượng Protein thô: có 01/17 mẫu không phù hợp với mức chất lượng đã công bố trên bao bì (kết quả thử nghiệm là 41.8% so với công bố ghi trên bao bì là 46%); Độ ẩm: có 06/06 mẫu thử nghiệm đạt yêu cầu mức chất lượng đã công bố trên bao bì.

- Thực hiện 01 cuộc khảo sát chất lượng xăng dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường quý 2 năm 2022. Theo đó, Đoàn đã tiến hành khảo sát tại 35 cơ sở, tiến hành mua 12 mẫu xăng RON 95-III, 05 mẫu dầu đêzen 0,05S-II và 06 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong để thử nghiệm chất lượng. Kết quả thử nghiệm nhanh Chỉ số octan và Chỉ số cetan của các mẫu xăng dầu nêu trên đều phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2015/BKHCN; 04/06 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong không đạt chất lượng, đang tiến hành mời các doanh nghiệp đến để làm việc, yêu cầu khắc phục.

### **5. Công tác phối hợp**

- Tham gia Đoàn kiểm tra Liên ngành tỉnh, kiểm tra mặt hàng xăng dầu lưu thông trên thị trường (theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh), tiến hành kiểm tra 06 tổ chức kinh doanh xăng, dầu. Kết quả như sau: kiểm tra 09 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại huyện Phú Tân, huyện Tịnh Biên, huyện Chợ Mới và TX. Tân Châu. Kết quả: Sai số về đo lường phù hợp theo quy định; trang bị đủ bình đong, ca đong - đã được kiểm định; hiệu lực kiểm định phù hợp theo quy định; Đoàn thực hiện lấy: 06 mẫu xăng RON 95-III và 07 mẫu DO 0,05S-II để gửi kiểm tra chất lượng. Kết quả vụ việc Đội 1 - Cục Quản lý thị trường xử lý theo thẩm quyền.

*(xem tiếp trang 40)*



KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP TỈNH AN GIANG (1832-2022):

## VIỆN TÀM TƠ TÂN CHÂU DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC (1907-1929)

ThS. Phan Văn Kiến

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

**N**ghề tầm tơ phát triển rất sớm ở An Giang. Dưới triều Nguyễn, nghề trồng dâu nuôi tầm ở Tân Châu đã nổi tiếng khắp Nam Kỳ lục tỉnh, với danh xưng “xứ tầm tang” và “*lụa Tân Châu đã nổi tiếng trong Nam ngoài Bắc*”<sup>1</sup>. Hàng lụa Tân Châu được thương gia người Hoa, người Khmer rất ưa chuộng. Sách Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca ca ngợi:

*Cái Vừng thổ sản rất xinh*

*Xứ làm tơ lụa có danh Nam Kỳ*<sup>2</sup>

Sau khi chiếm xong Việt Nam, nhằm vơ vét cướp bóc, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa. Trong cuộc khai thác đó, thực dân Pháp đề ra chính sách: “*Thuộc địa Đông Dương phải đặc biệt dành riêng cho thị trường Pháp. Nền sản xuất ở Đông Dương chỉ giới hạn trong việc cung cấp cho chính quốc nguyên liệu mà nước Pháp không có*”<sup>3</sup>.

Để thực hiện chính sách trên có hiệu quả, trong quá trình tiến hành các biện pháp khai thác kinh tế, có nhiều nghề tiểu thủ công nghiệp được Pháp chú ý, nhưng cũng có nhiều nghề bị cấm hoạt động. Một trong những nghề thủ công nghiệp truyền thống mà thực dân Pháp quan tâm nhất là nghề tầm tơ. Điều này được Nguyễn Công Bình ghi lại: “*Khi tư bản Pháp vào xâm chiếm Bắc Kỳ và Trung Kỳ chúng đã hết sức chú ý tới việc kiếm lời về tơ lụa Việt Nam*”<sup>4</sup>. Vì vậy, chính quyền thực dân cho tiến hành khảo sát nhiều nơi để tìm hiểu thực trạng

tầm tơ Nam Kỳ. Một phái đoàn gồm nhiều thành viên của Ủy ban Canh nông và Kỹ nghệ được thành lập và tiến hành những đợt khảo sát đầu tiên ở nhiều nơi dọc theo hai bờ sông Mekong từ Phnom Penh cho đến Vĩnh Long, Mỹ Tho và những vùng quanh Sài Gòn. Đoàn có nhận xét: “*Tại các tỉnh chúng tôi không thấy có cơ sở nuôi tầm mặc dù tất cả dân cư ở đây đều nuôi tầm hoặc nhiều hoặc ít*”<sup>5</sup>. Tân Châu chưa được nhắc đến trong đợt khảo sát này.

Sau khi xác định tầm tơ là nguyên liệu rất quan trọng trong xuất khẩu cũng như cung cấp cho công nghiệp dệt chính quốc, chính quyền thực dân tiến hành kế hoạch thúc đẩy sự phát triển của nghề tầm tơ bản xứ. Trước hết là việc tìm ra một trung tâm tầm tơ để xây dựng thành viện tầm tơ nhằm đầu tư các trang thiết bị cho nghiên cứu, chọn giống, nhân giống và phân phối giống. Vấn đề này, trong Nghị định ngày 19-3-1907 của Thống đốc Nam Kỳ đã giao trách nhiệm khảo sát thực tế hiện trạng tầm tơ ở Nam Kỳ cho Bùi Quang Chiêu, Phó Thanh tra Canh nông về cảnh quan ruộng đồng và dân cư.

Đoàn đến khảo sát ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Phnom Penh, Konpongchenang, Takeo, Kandal... Sau khi khảo sát các tỉnh nói trên, phái đoàn của Bùi Quang Chiêu không tìm được địa điểm thuận lợi như theo yêu cầu của kế hoạch. Đoàn tiếp tục khảo sát tiếp hai địa điểm còn lại là tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc.

Ở tỉnh Long Xuyên, công việc khảo sát được tiến hành kỹ hơn vì ở đây vẫn còn những trại trồng dâu tập trung. Trước con lũ lụt năm 1904, nghề trồng dâu nuôi tằm ở tỉnh Long Xuyên rất phát đạt, nhưng sau năm 1904 nghề tằm tở suy thoái rõ rệt, hầu hết các diện tích trồng dâu trước kia đã chuyển sang trồng lúa, bắp, thuốc lá. Tại Long Kiến (Chợ Mới) trước năm 1904 cũng có 100 ha trồng dâu, đất đai ở đây phù hợp với quá trình sinh trưởng của cây dâu, nhưng đến năm 1907 khi phái đoàn của Bùi Quang Chiêu đến tìm hiểu thực tế thì 100 ha trên đã chuyển sang trồng lúa, thuốc lá, đậu, bắp. Ở tỉnh Long Xuyên có hai địa điểm làm phái đoàn chú ý, đó là Cù lao Giêng và Cù lao Cồn Mới. Ở hai nơi này, nghề tằm tở vẫn còn hoạt động nhưng đặt dưới sự chỉ đạo của Hội truyền giáo, nếu không đủ tở để dệt thì người ta mua tở ở Tân Châu đem về dệt. Như vậy, qua khảo sát thực tế ở tỉnh Long Xuyên, ngoài lý do chung làm suy thoái nghề tằm tở ở nước ta, ở tỉnh Long Xuyên còn do con lũ năm 1904 đã hủy hoại toàn bộ nền kinh tế, trong đó có nghề tằm tở. Mặc dù vậy, ở Long Xuyên vẫn có nhiều cố gắng duy trì sự hoạt động biểu hiện qua việc trồng dâu, nuôi tằm, ươm tở và dệt lụa bởi nguồn nguyên liệu tở mua từ Tân Châu. Điều đó thôi thúc phái đoàn thực dân đến Tân Châu khảo sát.

Ở tỉnh Châu Đốc, trước khi thực dân Pháp xâm lược, Tân Châu đã là trung tâm sản xuất và buôn bán tằm tở nổi tiếng nhất Nam Kỳ. Nghề tằm tở đã trở thành nghề chủ yếu, quan trọng trong đời sống của người dân nơi đây. Công việc trồng dâu, nuôi tằm được tiến hành quanh năm và có sự hình thành phân công tự nhiên như có gia đình chuyên trồng dâu, thu hoạch lá dâu bán cho nhà tằm, có gia đình chuyên



*Trồng dâu*



*Tằm và lá dâu được chọn cho ra những kén tằm*



*Tằm tạo kén tiết sợi quanh cơ thể*



*Ươm tở là việc kéo sợi từ kén tằm thành sợi tở lụa để dệt thành vải*

nuôi tằm và hình thành các trại tằm, có gia đình chuyên nghề ươm tở, có gia đình chuyên nghề dệt thủ công, cũng có gia đình vừa trồng dâu, nuôi tằm, ươm tở, dệt lụa. Xung quanh Tân Châu đã hình thành những làng nghề chuyên sống bằng nghề ươm tở như Long Phú, Tân An, Vĩnh Hòa, Vĩnh Xương, Long Thuận, Long Khánh,... Tuy nhiên, kỹ thuật ươm tở ở những nơi đây còn rất thô sơ.

Khi công việc khảo sát của Bùi Quang Chiêu tiến hành ở Tân Châu, các hoạt động của nghề tằm tở không có gì thay đổi như đã xảy ra ở các tỉnh khác, những cánh đồng dâu rộng lớn đã từ từ giảm, đến năm 1904 chỉ còn 591 ha. Điều làm cho phái đoàn chú ý đó là tuy diện tích trồng dâu có giảm nhưng so với các tỉnh Nam Kỳ thì còn rất cao như Bến Tre chỉ có 48 ha...

Qua khảo sát nhiều nơi ở Nam Kỳ,

Nha Canh nông đề nghị chọn Tân Châu của tỉnh Châu Đốc làm nơi để xây dựng Viện Tằm tơ, là nơi trọng điểm tiến hành phát triển nghề tằm tơ với mục đích “từ Tân Châu rồi cả Nam Kỳ trở thành nơi cung cấp tằm tơ cho chính quốc”<sup>6</sup>. Lý do Pháp chọn Tân Châu là địa điểm đầu tư xây dựng thành trung tâm nghiên cứu và phát triển tằm tơ ở Nam Kỳ:

- Đất đai, khí hậu ở Tân Châu rất phù hợp với sự phát triển sinh lý của cây dâu, con tằm. Với khí hậu không có mùa đông, trong năm có thể tiến hành liên tục việc trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ mà không gặp trở ngại gì. Nếu như một nước có tiếng nhất về tơ như nước Nhật mỗi năm chỉ thu được 4 lứa lá dâu (hái 4 lần lá) thì ở Tân Châu mỗi năm thu được 8 lứa lá, cao gấp đôi số lần thu hoạch lá so với ở Nhật<sup>7</sup>.

- Tân Châu có vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy bộ. Tại Tân Châu có cảng buôn bán, tàu bè ra vào dễ dàng, đặc biệt có lượng tàu bè của các hãng vận tải đường sông của người Hoa đi lại tấp nập.

- So với sự suy thoái chung của nghề tằm tơ ở Nam Kỳ thì ở Tân Châu nghề tằm tơ vẫn còn ổn định. Hầu hết những người sản xuất tằm tơ đều coi là nghề chính để sống, với trình độ chuyên môn của người dân cao hơn các nơi khác<sup>8</sup>. Nếu có đề nghị các biện pháp cải tiến làm cho năng suất cao, chất lượng tốt hơn thì dễ được chấp nhận hơn so với những vùng có nghề này hoạt động rải rác.

- Chủ tỉnh Châu Đốc Cudenet ủng hộ việc Nha Canh nông chọn Tân Châu. Chủ tỉnh còn đồng ý chi ra mỗi năm 1.200\$ (đồng) đến 1.500\$ cho Viện Tằm tơ (số tiền này được trích từ ngân sách tỉnh).

Với kết quả của cuộc khảo sát thực trạng nghề tằm tơ ở Tân Châu, chính quyền thực dân

Pháp đánh giá cao về khả năng phục hồi nghề tằm tơ Nam Kỳ có thể thực hiện.

Thông qua việc đề xuất chọn Tân Châu là địa điểm xây dựng Viện Tằm tơ. Tháng 8-1907, trong Công văn của Thống đốc Nam Kỳ L.A.Bonhoure gửi cho Chủ tỉnh Châu Đốc Cudenet thông báo quyết định của chính quyền thực dân đồng ý xây dựng tại Tân Châu một Viện tằm tơ. Kinh phí xây dựng viện này sẽ chi trong ngân sách bản xứ. Chủ tỉnh Châu Đốc đề nghị Hội đồng hàng tỉnh ghi vào ngân sách địa phương năm 1908 một khoản 1.200 \$ đến 1.500 \$ đóng góp vào dự án nói trên. Số tiền dự chi để xây dựng Viện Tằm tơ Tân Châu là 5.830 \$ (với các hạng mục: Nhân sự bản xứ 1.548 \$, cơ sở vật chất 3.000 \$, vật liệu 732 \$, ngoài dự kiến 550 \$)<sup>9</sup>. Nha Canh nông Thương mại cử Bùi Quang Chiêu làm Giám đốc Viện. Địa điểm xây dựng Viện cách quận lỵ 1.500 mét, trên con đường Tân Châu lên Kinh Xáng.

Công việc xây dựng trong một năm là xong. Viện này gồm ba gian nhà đồ sộ: một dành cho chủ sở ở, một để nuôi tằm và một ở giữa hai gian này để sấy kén. Để tránh nạn lũ lụt nên nhà sở cất theo kiểu nhà sàn của người Chăm Châu Giang, cao độ 2 thước, vách gạch và lợp bằng lá dừa nước. Cả ba đều hướng mặt xuống sông Tiền Giang (cách 10 năm sau Sở lợp lại bằng ngói)<sup>10</sup>. Đầu tháng 7-1908 bàn giao lại cho bộ phận điều hành kỹ thuật. Ban đầu, nhiệm vụ của Viện là:

- Lựa giống dâu tốt và phổ biến sâu rộng cách trồng dâu và săn sóc.
- Phát hom dâu cho nông dân canh tác.
- Chọn giống tằm tốt để gây giống.
- Lựa trứng bướm bằng kính hiển vi để diệt trừ các trứng bệnh và phân phát trứng bướm lành mạnh cho dân nuôi.

Do là Viện mới xây dựng, việc vận hành

của Viện được tiến hành được hay không chủ yếu là phải dựa vào việc thu gom các giống tằm ở chính các địa phương có nhu cầu. Tháng 8-1908, các nhân viên của Viện Tằm tơ Tân Châu đi về các vùng của tỉnh Châu Đốc, Bến Tre, Trà Vinh, Long Xuyên để mua các loại kén tằm mà được nông dân sử dụng nhiều nhất, đem về Viện và bắt đầu tuyển đợt giống đầu tiên. Nhân viên của Viện thực hiện các qui trình qua các thiết bị hiện đại như kính hiển vi, máy thổi hơi nóng, dụng cụ thí nghiệm,... Những giống được tuyển lựa là giống không bị các bệnh tằm gai và tằm cương đang lây lan trong các cơ sở nuôi tằm của người dân địa phương.

Tháng 7-1908, Viện đã phân phối lứa giống tằm đầu tiên với số lượng 4.987 con cho các cơ sở nuôi tằm vùng Tân Châu. Số giống phân phối từ Viện ngày một tăng, đến đầu tháng 9-1908 những tư nhân có cơ sở nuôi tằm ở Mỏ Cày (Bến Tre) đã tìm đến nhờ Viện Tằm tơ tuyển lựa giống, giúp cho họ loại bỏ các con giống mang mầm bệnh. Từ ngày 1-9 đến 15-9-1908 đã phân phối 4.530 con giống cho các cơ sở nuôi tằm ở các vùng Long Xuyên, Bến Tre. Chỉ riêng có hai ngày 31-9 và 1-9-1908, Viện Tằm tơ tuyển chọn được 3.837 con giống tốt cho hai chủ cơ sở nuôi tằm ở Mỏ Cày là ông Phủ Xương và ông Bùi Văn Danh. Qua khảo sát, đời sống thực tế của các lứa giống này, các chuyên gia kỹ thuật nhận thấy tỷ lệ con ngoài bị bệnh tằm gai giảm hẳn chỉ còn khoảng 1%<sup>11</sup>, trong khi trước đây tỷ lệ bệnh nói trên là trên 50%. Việc lựa giống tơ có ý nghĩa quan trọng trong việc cho ra đời chất lượng tơ sống bởi nếu kén tằm có bệnh thì không có tơ.

Sau khi tiến hành tuyển chọn và phân phối các giống tằm cho các cơ sở nuôi tằm ở Tân

Châu và các tỉnh phụ cận, biện pháp tiếp theo mà chính quyền thực dân tiến hành nhằm nâng cao chất lượng tơ ở Nam Kỳ là phổ biến kỹ thuật ươm tơ theo kiểu châu Âu. Mục tiêu là vơ vét nguyên liệu tơ sống cho các hãng dệt ở Lyon, mà trước mắt là phải giới thiệu cho tất cả các cơ sở ươm tơ địa phương Tân Châu và các vùng phụ cận biết về các dụng cụ máy móc, các thao tác vận hành của các dụng cụ ấy, chất lượng của tơ ươm theo lối Châu Âu. Sau đó thuyết phục các chủ cơ sở bỏ tiền ra mua thiết bị máy móc ấy.

Ngày 11-12-1908, phái đoàn của GACHON đến Tân Châu cùng với các trang thiết bị nồi hơi, các bể kim loại, máy kéo sợi,... và tiến hành lắp ráp, cho vận hành thử. Do được thông báo trước nên rất đông các chủ cơ sở ươm tơ ở Tân Châu, Bến Tre, Long Xuyên đã đến Viện Tằm tơ Tân Châu để tận mắt chứng kiến các thao tác kỹ thuật.

Thực tế, các cơ sở tư nhân ở Tân Châu không chịu bỏ tiền ra mua các thiết bị ươm tơ hiện đại. Theo họ cuộc thử nghiệm trên chưa thuyết phục họ ở giá tơ nồn. Một kg tơ nồn ươm theo kiểu châu Âu bán được giá từ 9 \$ đến 10 \$/kg (sợi tơ đều mịn và trắng) trong khi đó một kg tơ ươm theo lối truyền thống ở Tân Châu cũng bán cho lái buôn Trung Hoa từ 9\$ đến 10\$/kg. Mặt khác, ươm theo kiểu địa phương chỉ cần 15 đến 20kg kén là kéo được 1kg sợi tơ, còn ươm theo kiểu châu Âu đòi hỏi từ 20 đến 25kg kén mới được 1kg tơ. Theo họ, nếu ươm theo kiểu châu Âu chỉ đem lợi cho các nhà tư bản xuất khẩu, bản thân họ chẳng có lợi là bao, chính vì vậy họ không hưởng ứng việc trang bị các máy móc cải tiến này<sup>12</sup>.

Năm 1909, chính quyền thực dân Pháp còn thành lập các nhà nuôi tằm kiểu mẫu ở Tân

Châu, miễn thuế cho các diện tích trồng dâu, tổ chức các cuộc thi tuyển giống tằm, có khen thưởng cho những người đoạt giải cao.

Hoạt động tuyển lựa và phân phối giống tằm cho các cơ sở nuôi tằm ở Tân Châu trong giai đoạn đầu là có hiệu quả bởi các giống đã qua tuyển lựa của Viện đều đem lại chất lượng tơ tốt. Giống tuyển lựa và phân phối ra mỗi năm một tăng. Trong những năm mới thành lập, mỗi năm tuyển lựa được khoảng 10.000 giống đến năm 1921 số giống được tuyển lựa từ viện Tằm tơ Tân Châu tăng lên đến 188.817 giống và trong năm 1922 tăng thành 332.512 giống. Nếu so với hai cơ sở tuyển lựa giống ở Sài Gòn và Chợ Mới thì cơ sở Tân Châu có số lượng tuyển chọn cao hơn nhiều.

Tên cơ sở	Số giống đưa vào tuyển chọn		Số giống tuyển chọn đem đi phân phối	
	1921	1922	1921	1922
Tân Châu	197.517	340.912	188.817	332.512
Sài Gòn	36.623	25.574	36.623	25.574
Chợ Mới	19.821	66.356	19.821	66.336

Đến năm 1929, thực dân Pháp đã không đạt được mục đích xuất khẩu tơ từ thuộc địa Nam Kỳ. Nghề tằm tơ ở Tân Châu dần dần giảm sút. Những biện pháp được chính quyền thực dân tiến hành nhằm đẩy mạnh hoạt động của nghề tằm tơ không đem lại kết quả mong muốn. Viện Tằm tơ Tân Châu cũng chấm dứt hoạt động. Vì sao một nghề truyền thống lâu đời, phù hợp với tâm lý sản xuất của nhân dân ta, phù hợp với điều kiện tự nhiên, dễ dàng sinh lợi lại rơi vào tình trạng suy thoái ?

- Muốn nghề tằm tơ phát triển, việc đầu tiên phải làm đó là tăng diện tích trồng dâu, thực tế từ khi thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa ở Nam Kỳ, diện tích trồng dâu đã giảm đáng kể khắp các tỉnh trước kia có tiếng về nghề này.

Trước diện tích trồng dâu giảm mạnh nhưng thực dân Pháp không chú ý đến nên khi tiến hành các biện pháp tác động đến nghề tằm tơ thì họ gặp phải sự mâu thuẫn giữa lòng ham muốn và khả năng thực tế. Để thực hiện chính sách vơ vét nguyên liệu, Pháp thấy rõ tiềm năng về nông nghiệp ở Nam Kỳ, nên tập trung mọi biện pháp để đẩy mạnh nông nghiệp, đặc biệt là nghề trồng lúa. Pháp đã chú ý từ công đoạn khai hoang đến trồng trọt và tiêu thụ nhất là thị trường xuất khẩu. Đó cũng là lý do làm cho diện tích trồng dâu co lại dần, hàng loạt đất trồng dâu chuyển sang trồng lúa, bắp, đậu,... mà nông dân thấy có lợi hơn trồng dâu.

Mặt khác, việc khai hoang lập đồn điền ở các vùng phía Nam sông Hậu đòi hỏi một lực lượng nhân lực rất lớn. Các đồn điền trồng lúa ở Long Xuyên, Bạc Liêu,... đã thu hút một lượng nhân công tham gia, dẫn đến tình trạng thiếu nhân công ở nghề tằm tơ. Đó cũng là lý do khiến cho nghề tằm tơ rơi vào tình trạng đình đốn kéo dài.

- Do chính sách độc quyền về thương mại của Pháp, cho phép hàng hóa nhập ồ ạt vào Việt Nam, trong đó có vải sợi, đã giết chết hàng loạt các cơ sở dệt lụa trong nước. Ở Tân Châu, hàng loạt cơ sở dệt phải đóng cửa.

- Đầu tư về kỹ thuật của chính quyền thực dân vào Tân Châu là nửa vời, không dứt khoát. Ban đầu, do làm vội vã các cuộc thử nghiệm tại Tân Châu, thực dân Pháp không lường hết những khó khăn của thực tế. Điều này được khẳng định qua ý kiến của ông Giám đốc Nha canh nông - Thương mại Nam Kỳ trả lời Thống đốc Nam Kỳ rằng: “Ở Tân Châu hình như người ta muốn đi quá nhanh, do vậy sự vội vã và hăng hái lúc đầu dẫn đến sự nãn chí trước các khoản chi phí mỗi ngày một

phình ra..., và với ngân khoản Nam Kỳ 2.500\$ của quỹ Nam Kỳ, cộng với đóng góp của tỉnh Châu Đốc khoảng 1.500\$ là quá ít, quá lỗi thời, không thể đáp ứng nhu cầu thực tế. Tôi dám khẳng định rằng: với một khoản ngân sách như vậy thì Trung tâm Tân Châu không thể làm gì được. Tôi khẩn thiết yêu cầu Ngài cho ngưng tất cả mọi hoạt động thử nghiệm ở Trung tâm Tằm tơ Tân Châu, nếu không muốn chịu một thất bại chắc chắn không thể tránh khỏi”<sup>13</sup>. Trong khi đó, theo ông Bùi Quang Chiêu, cần 380\$/tháng cho sự hoạt động của Viện, nghĩa là ngót 5.000\$/năm. Chi phí này sẽ được bù đắp do bán sản phẩm, nhưng tiền bán sản phẩm chỉ là một khoản rất nhỏ, vì không có khách hàng tại chỗ; nếu bán cho khách hàng khác thì không có lãi. Mặt khác, sự thay đổi khí hậu, thời tiết, bệnh tằm,.. đã một phần nào làm giảm nhiệt tình trong nghề nuôi tằm.

Tóm lại, dưới thời Pháp thuộc, chính sách khai thác thuộc địa đã tạo ra nhiều biến đổi trong thủ công nghiệp An Giang. Các trung tâm sản xuất hàng thủ công nhanh chóng được hình thành, trong đó có trung tâm sản xuất tằm tơ ở Tân Châu. Nghề tằm tơ Tân Châu rất nổi tiếng và hàng hóa thủ công làm ra không chỉ cung cấp cho các địa phương trong nước mà còn bán ra nước ngoài. Tuy nhiên, trải qua thời gian, do sản phẩm ít phong phú, đa dạng, quy trình sản xuất mang tính thủ công truyền thống ít được cải tiến nên dần dần mất hàng không cạnh tranh nổi với các mặt hàng cùng loại được sản xuất bằng các phương tiện kỹ thuật tiên tiến hoặc được du nhập ồ ạt từ bên ngoài, làm cho nghề tằm tơ truyền thống ở Tân Châu bị mai một./.

**Ghi chú:**

<sup>1</sup> Trần Thanh Phương, *Những trang về An Giang, Hội Văn nghệ An Giang xuất bản, 1984, tr.128.*  
<sup>2</sup> Nguyễn Liên Phong, *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca, Sài Gòn, 1909, tr.97.*  
<sup>3</sup> Văn Tạo, *Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr 94.*  
<sup>4</sup> Nguyễn Công Bình, *Tìm hiểu giai cấp tư sản Việt Nam thời Pháp thuộc, Nxb. Văn Sử Địa, 1959, tr.18.*  
<sup>5</sup> Võ Thị Hồng, *Tình hình kinh tế An Giang thời Pháp thuộc (1867-1929), Luận án phó tiến sĩ khoa học Lịch sử, Viện KHXH tại TP. Hồ Chí Minh, 1997, tr.88.*  
<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Địa chí An Giang, năm 2013, tr.497.*  
<sup>7</sup> Rapport, *Sur la station séricicole de Tân Châu, Châu Đốc, 17-1-1911, tr.2.*  
<sup>8</sup> Rapport, *S.A. du développement de la station sériciculture en Cochinchine, Saigon, 19-12-1911, tr.4.*  
<sup>9</sup> Võ Thị Hồng, *Tình hình kinh tế An Giang thời Pháp thuộc (1867-1929), Luận án phó tiến sĩ khoa học Lịch sử, Viện KHXH tại TP. Hồ Chí Minh, 1997, tr 95.*  
<sup>10</sup> Nguyễn Văn Kiềm, *Huỳnh Minh, Tân Châu xưa, Nxb Thanh Niên, 2003, tr. 56.*  
<sup>11</sup> *Gouvernement de la Cochinchine, A.S. d’envoi de boutures de muriers à la station séricicole de Tân Châu, Saigon, 15 Jin, 1908, tr.4.*  
<sup>12</sup> Võ Thị Hồng, *Tình hình kinh tế An Giang thời Pháp thuộc (1867 - 1929), Luận án phó tiến sĩ khoa học Lịch sử, Viện KHXH tại TP. Hồ Chí Minh, 1997, tr 98.*  
<sup>13</sup> Nguyễn Phan Quang, *Nghề tằm tơ Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1911-1925), Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 7-8, 2009, tr 4,35.*

# DIỂM TIN KHOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN QUÝ 2/2022

## 1. Huyện Chợ Mới

- Trình UBND huyện về việc sử dụng địa danh “Mỹ An” để đăng ký hợp đồng chuyên nhượng nhãn hiệu tập thể; hướng dẫn Công ty TNHH MTV TM-DV Gia Phát VN (ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới) xây dựng bảo hộ nhãn hiệu độc quyền đối với sản phẩm dầu nhớt.

- Tham gia Đoàn khảo sát một số mô hình sản xuất giống rau màu và nuôi tầm sản xuất lụa tại tỉnh Lâm Đồng; tham gia Đoàn thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ hệ thống tưới tự động và nhà lưới để ương giống cây trồng cho Hợp tác xã Rau sau hè (ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An).

## 2. Thành phố Long Xuyên

- Tổ chức họp Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (đợt 1) và được Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí thực hiện hỗ trợ 02 nhiệm vụ: <sup>(1)</sup>“Đánh giá khả năng phục hồi sinh kế của các hộ gia đình dưới tác động của sạt lở bờ sông trên địa bàn thành phố Long Xuyên; <sup>(2)</sup>“Nghiên cứu quy trình chế biến kẹo ngậm và siro sâm đại hành”.

- Phối hợp với Công ty TNHH 0207 hỗ trợ ông Nguyễn Quang Trí - khu du lịch sinh thái Mỹ Khánh thực hiện hồ sơ xin hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án “Sản xuất nông

ng nghiệp đa canh gắn với du lịch sinh thái tại xã Mỹ Khánh” từ nguồn kinh phí Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên gia, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

## 3. Thị xã Tân Châu

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ vận động, khảo sát các cơ sở, doanh nghiệp (Công ty TNHH khai thác nuôi trồng An Thịnh, Hộ Kinh doanh Ba Lộc, Công ty TNHH SXTM Thanh Hồ, Hộ kinh doanh ANAS) sử dụng NHCN An Giang; hướng dẫn cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn các thông tin cần thiết về đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và các thủ tục nhận hỗ trợ chi phí đăng ký; làm việc với Công ty TNHH SX-TM Thanh Hồ để nắm bắt nhu cầu, đề xuất nghiên cứu giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp trên cơ sở khoa học công nghệ và ĐMST.

- Tổ chức cho 08 nông dân trên địa bàn thị xã khảo sát mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tỉnh An Giang gồm: <sup>(1)</sup>Mô hình bắp thu trái non kết hợp nuôi bò ở xã Mỹ An, huyện Chợ Mới; <sup>(2)</sup>Mô hình trồng bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGap ở xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn.

- Tham gia Đoàn khảo sát một số mô hình sản xuất giống rau màu và nuôi tầm sản xuất lụa tại tỉnh Lâm Đồng; tham gia Đoàn thanh

tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế.

#### **4. Huyện Thoại Sơn**

- Tổ chức họp Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 (đợt 1) và được Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 nhiệm vụ “Thực trạng mắc bệnh lao phổi ở người tiếp xúc và người có yếu tố nguy cơ cao trên địa bàn huyện Thoại Sơn năm 2022”.

- Phối hợp Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang khảo sát mở rộng mô hình trồng hoa tại xã Định Thành; phối hợp Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn - Trường Đại học An Giang khảo sát, thu thập thông tin về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hộ gia đình nông thôn tại xã Thoại Giang; triển khai rà soát cung cấp thông tin các cơ sở có các sản phẩm nông nghiệp, NNCNC đặc trưng, thế mạnh của địa phương, các sản phẩm OCOP... tham gia sử dụng NHCN “AN GIANG”.

- Tham gia Đoàn thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế.

#### **5. Huyện Tịnh Biên**

- Làm việc với các phòng, ban chuyên môn và UBND xã, thị trấn về nhu cầu đổi mới công nghệ, trang thiết bị phục vụ sản xuất; hỗ trợ giới thiệu và xây dựng một số mô hình NNCNC kết hợp với du lịch tại huyện để chủ động trao đổi cùng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang triển khai trong năm 2022.

- Tiếp nhận kết quả 02 đề tài cấp tỉnh để nghiên cứu ứng dụng thực tiễn vào sản xuất trên địa bàn huyện, gồm: <sup>(1)</sup>“Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng, chế biến và tạo sản phẩm đặc sản từ cây huyền tinh tại tỉnh An Giang do PGS.TS. Lê Thị Kim Phụng làm chủ nhiệm, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM chủ trì; <sup>(2)</sup>“Nghiên cứu và phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho một số cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh An Giang PGS. TS. Lê Văn Hòa làm chủ nhiệm, Trường Đại học Cần Thơ chủ trì./.

**Phòng Kế hoạch - Tài Chính**  
*Sở KH&CN An Giang*



## PHÊ DUYỆT DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 2022 (ĐỢT 1)

**S**ở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang vừa ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 về việc Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2022 (đợt 1), bao gồm 18 nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu quy trình chế biến sản phẩm thịt nhân sấy dẻo và bột hạt nhân ứng dụng công nghệ sấy áp suất và nhiệt độ thấp;

2. Nghiên cứu quy trình chế biến kẹo ngậm và siro sâm đại hành;

3. Nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn *Acetobacter* thuần chủng trong quá trình lên men và sản xuất sản phẩm giấm ăn đóng chai từ nguồn nguyên liệu trái chóc và trái chuối già thu hoạch tại huyện Tịnh Biên - An Giang;

4. Nghiên cứu quy trình tạo bột màu Anthocyanin từ rau củ quả;

5. Nghiên cứu quy trình sản xuất nhang thảo dược từ bã sả sau quá trình chiết xuất tinh dầu;

6. So sánh hàm lượng hoạt chất giữa chủng nấm trùn thảo NBRC 100741 và chủng nấm trùn thảo NBRC 9787 đang nuôi trồng tại Trung Tâm Kỹ Thuật- Dịch Vụ Nông Nghiệp;

7. Xây dựng quy trình chế biến các sản phẩm khô ăn liền từ phụ phẩm của trái mít;

8. Nghiên cứu một số biện pháp xử lý ra hoa và đánh giá hiệu quả kinh tế trên cây nhãn Ido (*Euphoria Longana*);

9. Xây dựng quy trình quản lý sâu xanh da láng (*Spodoptera exigua*) hại hành lá không sử

dụng thuốc trừ sâu tại xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang 2022;

10. Trồng thử nghiệm và đánh giá năng suất, chất lượng trái của cây thù lù Nam Mỹ trồng tại An Giang;

11. Ứng dụng chủng men *Aspergillus oryzae* để ủ ra vi sinh vật *Bacillus.spp* và Enzyme Lipase để xử lý môi trường nước nuôi cá rô (*Anabas testudineus.sp*) thâm canh trong ao đất và sử dụng một phần nước thải từ nuôi cá rô để nuôi Ốc buru đen (*Pila conica*);

12. Ảnh hưởng của bột carotenoids bổ sung vào thức ăn lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và màu sắc lươn ở mô hình nuôi thương phẩm không bùn;

13. Nghiên cứu quy trình nuôi ốc buru thương phẩm (*Pila polita*) sử dụng thức ăn công nghiệp có bổ sung đậu tằm (*Vicia faba L.*);

14. Thử nghiệm ương cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) giai đoạn hương lên giống với bổ sung bột ấu trùng ruồi lính đen Black soldier flies larvae (*Hermetia illucens*) vào khẩu phần ăn cho cá giúp cải thiện tỷ lệ sống, tăng trưởng;

15. Thực trạng mắc bệnh Lao phổi ở người tiếp xúc và người có yếu tố nguy cơ cao trên địa bàn huyện Thoại Sơn năm 2022;

16. Xây dựng quy chế làm việc của mô hình bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh An Giang hiện nay;

17. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải

pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang;

18. Đánh giá khả năng phục hồi sinh kế của các hộ gia đình dưới tác động của sạt lở bờ sông trên địa bàn Thành phố Long Xuyên.

Thủ trưởng cơ sở tổ chức Hội đồng tư vấn

xét duyệt đề cương chi tiết và thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở theo quy định để Sở Khoa học và Công nghệ làm căn cứ ký hợp đồng hỗ trợ kinh phí thực hiện triển khai thực hiện 18 nhiệm vụ nói trên theo quy định hiện hành./.

**Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN An Giang**

(<https://sokhcn.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/chi-tiet/sa-+tin+tuc+su+kien/sa-+hoat+dong+khoa+hoc+cong+nghe/0d66568d-dd39-4e99-9f5f-c26ea0eabaec#gsc.tab=0>)

**(tiếp theo trang 30)**

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội xuân 2022: Đoàn đã kiểm tra 17 cơ sở trên địa bàn TP. Long Xuyên, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở với số tiền là 5.069.000 đồng.

Nhìn chung, qua công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm của Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác khảo sát đã phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi phạm pháp luật, đồng thời góp phần tuyên truyền các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện theo quy định pháp luật; phát hiện những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý để kiến nghị cấp có thẩm quyền khắc

phục, sửa đổi để hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát luật; giúp cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng quy định pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Đồng thời, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, do đó trong quá trình triển khai, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo đúng quy định pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, kịp thời, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng thanh tra, không xảy ra phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc tiêu cực trong suốt quá trình thực hiện thanh tra./.

**Tiếp Thu**

*Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:*

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)

- Email: [bantinkhcnag@gmail.com](mailto:bantinkhcnag@gmail.com)

**Chân thành cảm ơn!**

In 550 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty CP In An Giang. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT ngày 11/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang. In xong nộp lưu chiểu tháng 07/2022.

# SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG

Nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang thành lập Sàn Giao dịch công nghệ An Giang (ATTE) có địa chỉ tại:

<https://atte.vn>

Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể đăng ký thành viên (miễn phí) để mua hoặc bán thiết bị, công nghệ trên Sàn Giao dịch công nghệ An Giang.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại An Giang khi mua thiết bị, công nghệ mới có thể nhận được kinh phí hỗ trợ không hoàn lại theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang.

The screenshot displays the ATTE website homepage. At the top, it features the logo and name 'SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG' and 'TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG'. Below this is a navigation menu with categories like 'Cơ khí - Chế tạo máy (285)', 'Nông - Lâm - Thủy sản (170)', etc. The main content area is titled 'THIẾT BỊ / CÔNG NGHỆ CHÀO BÁN' and lists several products with images and prices, such as 'Máy trộn lập phương 2 gò', 'Tủ sấy bột trùng', and 'Máy dẫn nhãn GL-08'. There are also buttons for 'Chào bán mới nhất' and 'Tìm mua mới nhất'.

Giao diện website <https://atte.vn>

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ

**Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang**

Địa chỉ: 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện Thoại: (0296) 3954306 - (0296) 3954305 - (0903 686 698 - Thái Kha)

Email: [trungtamkhcnag@gmail.com](mailto:trungtamkhcnag@gmail.com)

## THÔNG TIN CẦN BIẾT

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ Chánh Thanh tra: 0918 309806

📠 Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

### CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (IP VIET NAM)

📍 386 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

☎️ (024) 38583069, (024) 38583425, (024) 38583793, (024) 38585156

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

📍 Lầu 7, tòa nhà Hà Phan, số 17 - 19 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎️ (028) 39208483 hoặc (028) 39208485

### CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3955300

🌐 <http://tbtagi.angiang.gov.vn>

### TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 6504499

🌐 <https://congnghesinhhoc-biotech.vn>

### TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn>    🌐 <https://atte.vn>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG** là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

**Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

☎ (0296) 3955 300    🌐 [tbtagi.angiang.gov.vn](http://tbtagi.angiang.gov.vn)